

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT**

**Về bồi thường, hỗ trợ "bổ sung" đối với diện tích đất thu hồi thuộc dự án xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2);  
vị trí đất: Ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú**

**A. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:**

*Luật đất đai năm 2024;*

*Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ: "Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất";*

*Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+ 435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;*

*Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 60 + 750, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5 km, lộ giới 42 ;*

*Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 32+600);*

*Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm Thông báo Thu hồi đất số: 1024/TB-UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện về việc Thông báo thu hồi đất dự án.*

*Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện*

**B. NỘI DUNG:**

**I. Thông tin chung về người có đất, tài sản trên đất bị ảnh hưởng:**

- Họ tên chủ sử dụng đất: ông Mai Đức Danh (1980) cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương (1984)
- Số căn cước công dân: 0700 8000 2018, ngày cấp: 15/4/2021
- Địa chỉ thường trú: khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- Thông tin khác: Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

**II. Thông tin về đất:**



Thông báo thu hồi đất số: 1024 /TB-UBND ngày 16/6/2022

Tờ bản đồ số: 3

Thửa đất số: 16

Diện tích đất thu hồi: 1.450,2m<sup>2</sup>

Loại đất: ONT 85,5m<sup>2</sup>; NTS 807m<sup>2</sup>; CLN 557,7m<sup>2</sup>

**2. Giấy chứng nhận QSDĐ:**

Số Giấy chứng nhận QSDĐ số 1071QSDĐ/704/QĐ-UB(H), cấp ngày: 07/8/2001; tên: hộ ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương

a, Tờ bản đồ số: 17

Thửa đất số: 16

Diện tích: 1188 m<sup>2</sup>

MĐSD: ONT: 400 m<sup>2</sup>; CLN: 788 m<sup>2</sup>

b, Tờ bản đồ số: 17

Thửa đất số: 15

Diện tích: 1.204,6m<sup>2</sup>

MĐSD: NTS: 419 m<sup>2</sup>

c, Tờ bản đồ số: 17

Thửa đất số: 14

Diện tích: 393m<sup>2</sup>

MĐSD: NTS: 393 m<sup>2</sup>

**3. Giá đất: Đơn giá đất nông nghiệp: Giá đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản các thửa đất không tiếp giáp đường giao thông**

a) Đơn giá đất cụ thể (không tiếp giáp đường giao thông): 42.739 đồng/m<sup>2</sup>

b) Đơn giá đất theo Bảng giá đất: 20.000 đồng/m<sup>2</sup>

**III. Thông tin về tài sản trên đất:**

1. Nhà, công trình xây dựng: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện

2. Cây trồng: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện.

**IV. Giá trị bồi thường bổ sung:**

1. Giá trị bồi thường bổ sung về đất:							18.350.373		
TT	Tờ BĐ	Số thửa	DT đất thu hồi (m <sup>2</sup> ) NN	Tiền đã được bồi thường theo Quyết định phê duyệt số 4488/QĐ-UBND (đồng)		Tiền bồi thường bổ sung đất NN (đồng)		Tiền chênh lệch	Ghi chú
				Giá đất	Tổng tiền	Giá đất cụ thể (QĐ số 3261/QĐ- UBND	Tổng tiền		





			a	b	c = a x b	d	e = a x d	f = e - c	
1	3	16	807,0	20.000	16.140.000	42.739	34.490.373	18.350.373	
Tổng								18.350.373	
<b>2. Tổng số tiền bồi thường bổ sung:</b>									18.350.373

(Số tiền bằng chữ: mười tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng).

**VI. Chi trả, GPMB bàn giao đất:**


**1. Chi trả:**

Đơn vị chi trả: Ban QLCD huyện - Chủ đầu tư Dự án

Thời gian chi trả: Tháng 02/2025

**2. GPMB bàn giao đất: Tháng 3/2025**

Người lập phương án

  
Nguyễn Đình Hồ

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
  
**Phạm Phú Diên**



Handwritten text, possibly a name or address, in the upper left quadrant.

Handwritten text, possibly a date or number, below the first block.



Handwritten text in red ink, possibly a signature or name, located to the right of the stamp.

Handwritten text in red ink, possibly a signature or name, located below the stamp.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Số: 1024/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Phú, ngày 16 tháng 6 năm 2022

### THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện Dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03):  
Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao  
với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600);  
Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m

Căn cứ điểm b, Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về  
sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và  
tái định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo  
Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc  
phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
2482/TT-TNMT ngày 13/6/2022,

Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương;  
- Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân An, TT.Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình  
Phước;  
- Diện tích đất thu hồi: 1.450,2 m<sup>2</sup>, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình  
Phước;  
- Thửa đất số 16, thuộc Tờ bản đồ số 3 tại xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh  
Bình Phước (có bản trích lục bản đồ địa chính do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng  
và đo đạc bản đồ Linh Sơn lập ngày 13/01/2022);  
- Loại đất đang sử dụng: Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm.

2. Lý do thu hồi đất: Thực hiện Dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết  
nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao  
với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600);  
Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Thực hiện theo Quyết định số  
3324/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện (được điều chỉnh tại Quyết định  
số 2390/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện).

Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương có trách nhiệm phối hợp  
với Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện  
việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thông kê nhà ở, tài sản khác gắn  
liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp ông Mai Đức  
Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo  
đạc xác định diện tích đất, thông kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước  
triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.



Thông báo này thay thế Thông báo số 20/TB-UBND ngày 07/01/2022 của UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý các dự án;
- Trung tâm PTQĐ; CNVPĐKĐĐ huyện;
- UBND xã Tân Tiến;
- Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương;
- LĐVP, CV: KT, NC, MC;
- Lưu: VT-*l*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thanh Tùng*



# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 21...

## (PHỤC VỤ THU HỒI ĐẤT LÀM ĐƯỜNG TUYẾN SỐ 2)

1. Số hiệu thửa đất: 16 ; Tờ bản đồ địa chính số: 03 (Bản đồ phục vụ công tác GPMB)

Địa chỉ thửa đất: ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước

2. Diện tích: 1450,2 m<sup>2</sup>

3. Mục đích sử dụng: ONT+CLN+ NTS

4. Tên người sử dụng đất: Mai Đức Danh

Địa chỉ thường trú: khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý:

- Khu đất đã được cấp GCN số 107 ký cấp ngày 07/8/2001, ký xác nhận ngày 25/10/2021 thuộc thửa số 14,15,16 và 17 diện tích 2000m<sup>2</sup> (400m<sup>2</sup> ONT+ 788m<sup>2</sup> CLN + 812m<sup>2</sup> NTS) mang tên Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương.

- Nay ông (bà) Mai Đức Danh trích lục lại thửa đất nêu trên thành thửa số 16 tờ 03 diện tích 1450,2m<sup>2</sup> (85,5m<sup>2</sup> ONT + 557,7m<sup>2</sup> CLN + 807,0m<sup>2</sup> TSN). để lập thủ tục thu hồi đất.

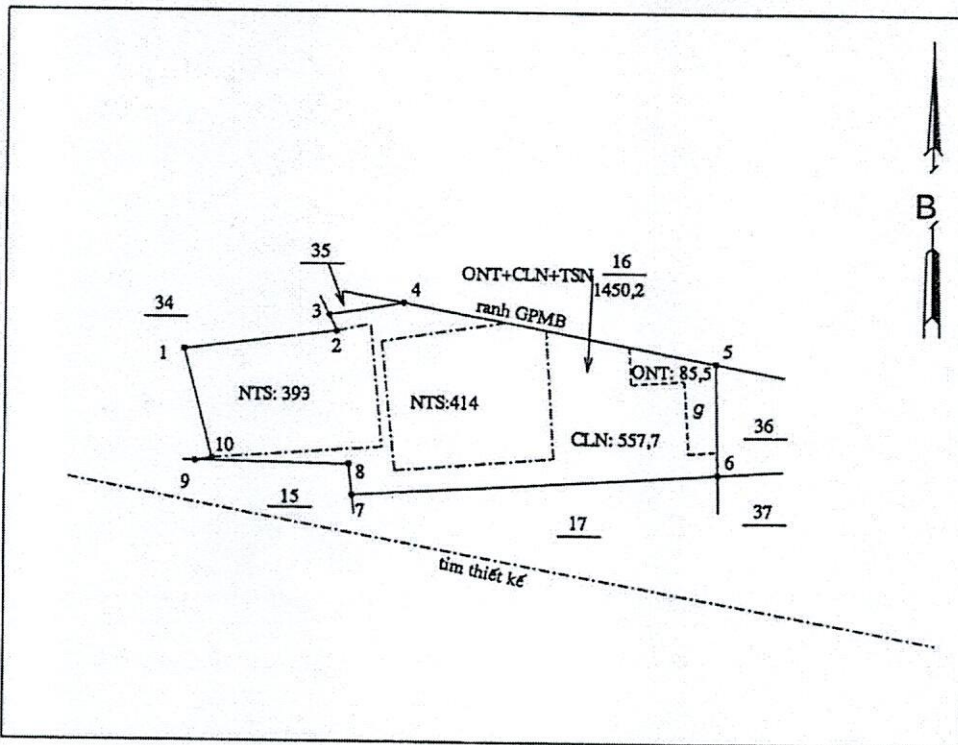
(Trích lục theo bản đồ dải thửa đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phê duyệt ngày 21/9/2020).

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

Tỷ lệ: 1/1000

6.2. Bảng kê chiều dài cạnh :

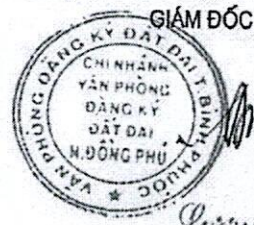


Từ đỉnh	đến đỉnh	Chiều dài (m)
1	2	21,24
2	3	2,55
3	4	9,95
4	5	44,34
5	6	15,32
6	7	50,54
7	8	4,24
8	9	21,21
9	10	2,36
10	1	15,56

### GHI CHÚ:

- Trích lục theo Công văn số 193/TTPTQĐ ngày 14/6/2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất "Về việc xác định diện tích từng loại đất thu hồi".

NGƯỜI TRÍCH LỤC (Ký, ghi rõ họ và tên)	NGƯỜI KIỂM TRA (Ký, ghi rõ họ và tên)	CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN ĐÔNG PHÚ
Ngày 04 tháng 7 năm 2023	Ngày 04 tháng 7 năm 2023	Ngày 04 tháng 7 năm 2023
Trần Thanh Tùng	Bùi Văn Tuyên	Lương Ngọc Đình





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3418 /UBND-KT

Đồng Phú, ngày 03 tháng 11 năm 2023

V/v đính chính “Loại đất đang sử dụng”  
tại Thông báo số 1024/TB-UBND  
ngày 16/6/2022 của UBND huyện

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- UBND xã Tân Tiến;
- Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương, địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

Ngày 16/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Thông báo số 1024/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất của ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương để thực hiện dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03) Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8 Km, lộ giới 65m.

Trên có sở đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3820/TTr-TNMT ngày 31/10/2023; Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú đính chính “Loại đất đang sử dụng”, như sau:

1. Đính chính tại Thông báo số 1024/TB-UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện: Từ: “Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm” thành “Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản”.

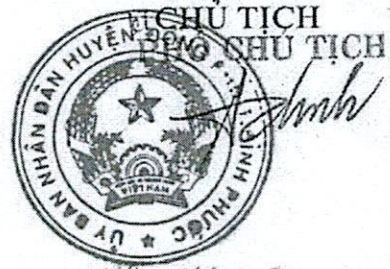
*(Kèm theo Trích lục bản đồ địa chính do Công ty CPTVXD và Đo đạc bản đồ Linh Sơn lập ngày 25/10/2023)*

2. Các nội dung khác tại Thông báo số 1024/TB-UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện không thay đổi. /...  
*lv*

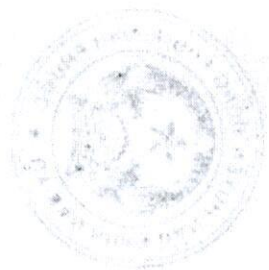
**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCTUBND huyện;
- Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương;
- UBND xã Tân Tiến;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- TTPT Quỹ đất; CNVP ĐKĐĐ huyện;
- LĐVP, CV: KT, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



*Hoa Văn Đình*



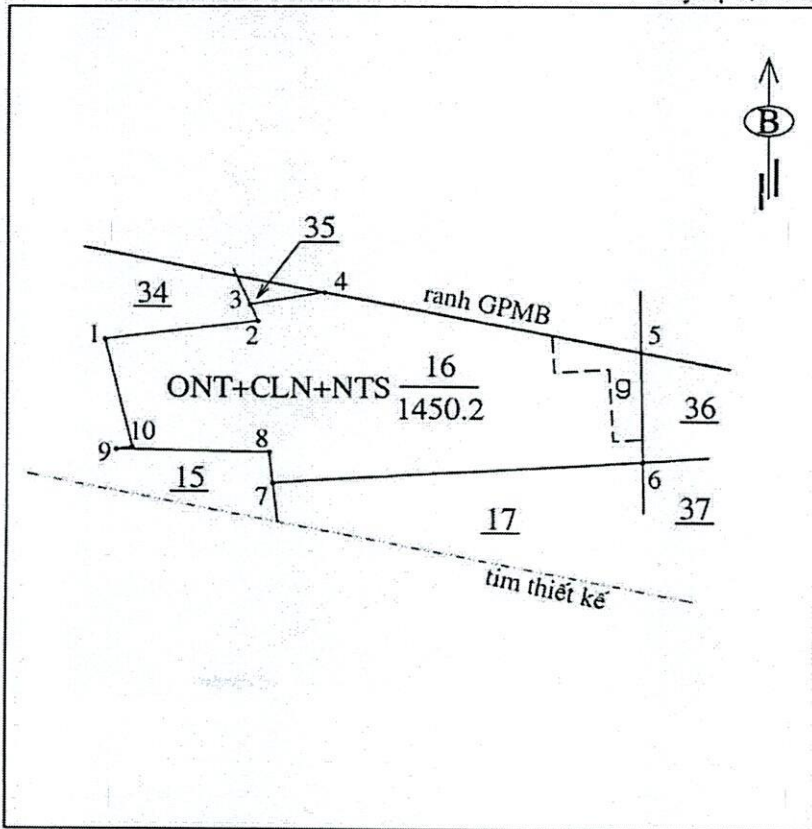
# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 16      Từ bản đồ địa chính: 03 (Bản đồ phục vụ công tác GPMB)  
Xã (Phường, Thị trấn): Tân Tiến      Huyện (Thị xã, Quận, TP): Đồng Phú      Tỉnh (TP): Bình Phước
2. Diện tích: 1450.2 m<sup>2</sup>
3. Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản.  
(ONT+CLN+NTS)
4. Tên người sử dụng đất: Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương  
Địa chỉ thường trú: Kp. Tân An, TT. Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý:
6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

Tỷ lệ 1/1000

6.2. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	21.24
2-3	2.55
3-4	10.34
4-5	43.98
5-6	15.32
6-7	50.54
7-8	4.24
8-9	21.16
9-10	2.31
10-1	15.55

ngày 25 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI TRÍCH LỤC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

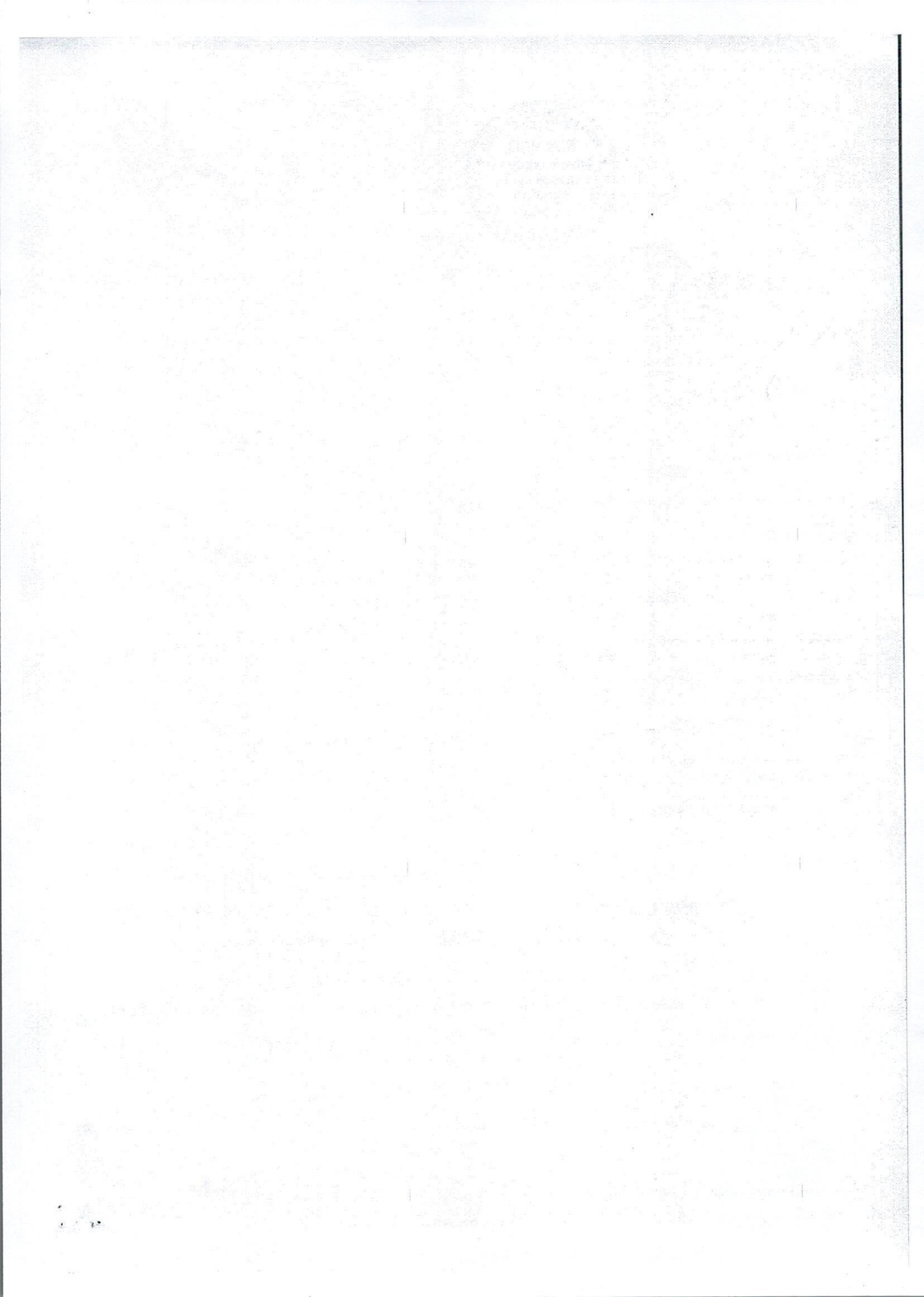
Đào Thị Trâm

ngày 25 tháng 10 năm 2023

CÔNG TY CP TVXD VÀ ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ LINH SƠN  
KT. GIÁM ĐỐC  
Phó Giám đốc  
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Quang Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ KÊ KHAI ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT  
 (Dành cho người bị thu hồi đất)

1. Bản tự kê khai:

1. Thành phần gia đình:

- Họ, tên chủ hộ: MAI ĐUỆ DANH Sinh năm: 1980  
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 34, Kp. Thập Lợi, TT. Tân Phú - ĐP  
B.P.

- Tổng số người trong hộ khẩu 5 người. Trong đó số người trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nam từ 16 - 60, nữ từ 16 - 55): ..... người.

- Thu nhập chính bằng nghề: nông nghiệp

- Gia đình thuộc diện: .....

2. Đất bị thu hồi:

Loại đất	Tổng diện tích đang sử dụng	Diện tích bị thu hồi	Diện tích	Pháp lý về thửa đất
Đất ở				
Đất trồng cây hàng năm				
Đất trồng cây lâu năm				

- Nguồn gốc đất: .....

- Thời điểm bắt đầu sử dụng: .....

3. Nhà, công trình bị giải tỏa:

ST T	Loại nhà, công trình	Diện tích bị giải tỏa (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Tháng, năm xây dựng	Kết cấu nhà, công trình
01	Nhà chính				
	Mái vòm				
	xân gạch				
	Nhà tắm				

Nhà về Cũ				
Hàm cũ				
Giếng				
chương ga				
Sân thén xây				
C				

4. Cây trồng, vật nuôi có trên đất bị thu hồi:

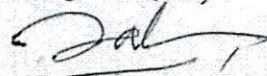
STT	Loại cây trồng, thủy sản	Diện tích	Số lượng	Năm trồng cây, nuôi thủy sản
1	cây cao su			
	chè			
	điều			
	Sầu Riêng			
	tiêu			
	mít			
	chôm chôm			
	ch chôm			
	chôm			

5. Các giấy tờ đính kèm (Số hộ khẩu, chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác có liên quan đến nội dung đã kê khai).

Tôi cam đoan nội dung khai nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai của mình trước pháp luật.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Mai Đức Dũng  
085.6738979

**1. Về thành phần gia đình:**

Tổng số người trong hộ khẩu:....., trong đó: số người trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nam từ 16-60, nữ từ 16-55 tuổi).....người; thu nhập chính bằng nghề:.....; gia đình thuộc diện:.....

**2. Về diện tích đất bị thu hồi:**

Địa chỉ đất	Số tờ	Số thửa	Loại DT	Diện tích thuộc dự án	Diện tích còn lại	Giấy tờ về thửa đất
<b>Cộng</b>						

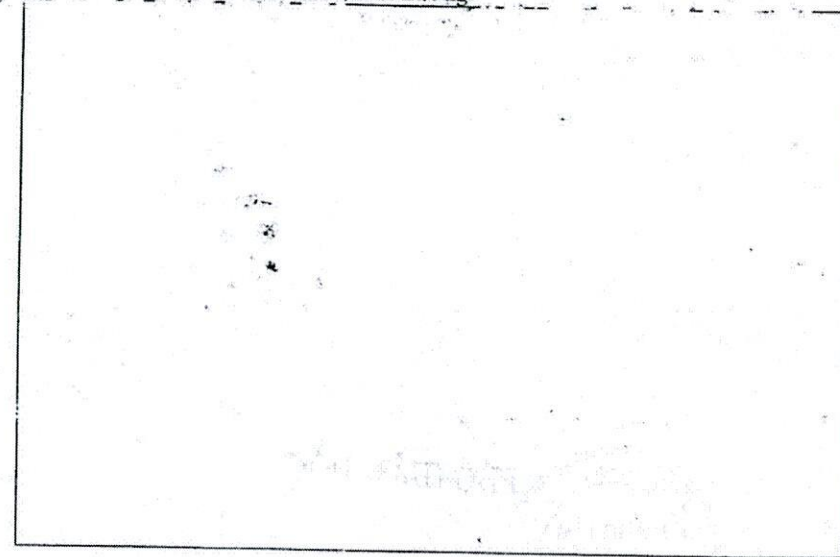
**3. Về nhà, công trình bị ảnh hưởng:**

T	Tên, loại công trình	Diện tích bị giải tỏa (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Tháng, năm xây dựng	Kết cấu nhà, công trình
10	Sân gạch men: (1,9m x 2,6m) +				
11	Sân bê tông (0,3m x 1,8m) + (2,46m x 2m)				
12	Bàn thí nghiệm xây gạch (01 cái)				
13	Đá chôn cột				
14	01 Cái bồn nước, chôn sắt				
15	Giếng đào sâu 8m có nắp đậy tôn đan lưới thép Sân giếng: gạch tàu 0,5m x 4,1m				
16	Ao đào (7,9m x 10m) + (0,5m x 10m) x 2m				
	{ Ao 1: 454,5 m <sup>2</sup> x hào 3,5m } hào				
	{ Ao 2: 284,1 m <sup>2</sup> x hào 3,5m } hào				

**4. Về cây trồng, vật nuôi:**

TT	Loại cây trồng, vật nuôi	Diện tích	Số lượng	Năm trồng, mật độ, kích thước cây; năm nuôi thủy sản	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					

**5. Sơ đồ vị trí khu đất bị ảnh hưởng:**



6. Ý kiến của chủ hộ:

.....  
.....

7. Các giấy tờ về kèm theo biên bản:

Biên bản kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày, nội dung Biên bản được Đoàn kiểm kê và chủ sử dụng nhà, đất thống nhất ký tên.

Biên bản này được lập thành 01 bộ gốc do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đồng Phú giữ, photocopy 04 bộ cho Chủ hộ, UBND xã nơi có đất, chủ đầu tư và gửi phòng Tài nguyên và Môi trường.

Chủ hộ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Mai Đức Đạt*

Đ/d Chủ đầu tư dự án

Đoàn kiểm kê ký tên

*Nguyễn Thị Thủy*  
*Phạm Hoàng Long*  
*Phạm Phú Diễn*

Phản kiểm tra, xác nhận của UBND

.....  
.....  
.....

Công chức địa chính  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Minh Hải*

Kí, Chủ tịch



*Phạm Hoàng Long*

Đại diện TTPTQĐ  
(Ký, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Phạm Phú Diễn*

*Phạm Phú Diễn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG**

Diện tích đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 đến khu Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị; Đồng Phú (Tuyến số:.....thuộc địa phận.....)

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND huyện Đồng Phú về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyến số 2: (theo quy hoạch lộ tuyến kết nối số U3), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 53+43), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (gấp đường trục KCN tại khoảng Km 32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,79,8 Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Thông báo số 1156/TB-UBND ngày 22/9/2021 của UBND huyện Đồng Phú.

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm , tại địa điểm:.....

**A. THÀNH PHẦN:**

- Ông: *Râu Đình Hoàng* - Nhân viên TTPTQĐ.....
- Bà: *Nguyễn Thị Thủy* - Nhân viên TTPTQĐ.....
- Ông: *Nguyễn Phú Đại* - Nhân viên BQLĐA.....
- Ông: *Nguyễn Minh Hải* - CC địa chính xã.....
- .....
- .....
- .....
- .....

Đại diện chủ hộ: *Mai Đức Đạt*.....

Căn cứ bản tự kê khai của chủ hộ, Đoàn kiểm kê tiến hành kiểm tra, đối chiếu hiện trạng và thống nhất với chủ hộ các nội dung sau:

**1. Về thành phần gia đình:**

Tổng số người trong hộ khẩu:....., trong đó: số người trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nam từ 16-60, nữ từ 16-55 tuổi).....người; thu nhập chính bằng nghề:.....; gia đình thuộc diện:.....

**2. Về diện tích đất bị thu hồi:**

Địa chỉ đất	Số tờ	Số thửa	Tổng DT	Diện tích thuộc dự án	Diện tích còn lại	Giấy tờ về thửa đất
	03	16		1450,2m <sup>2</sup>		
<b>Cộng</b>						

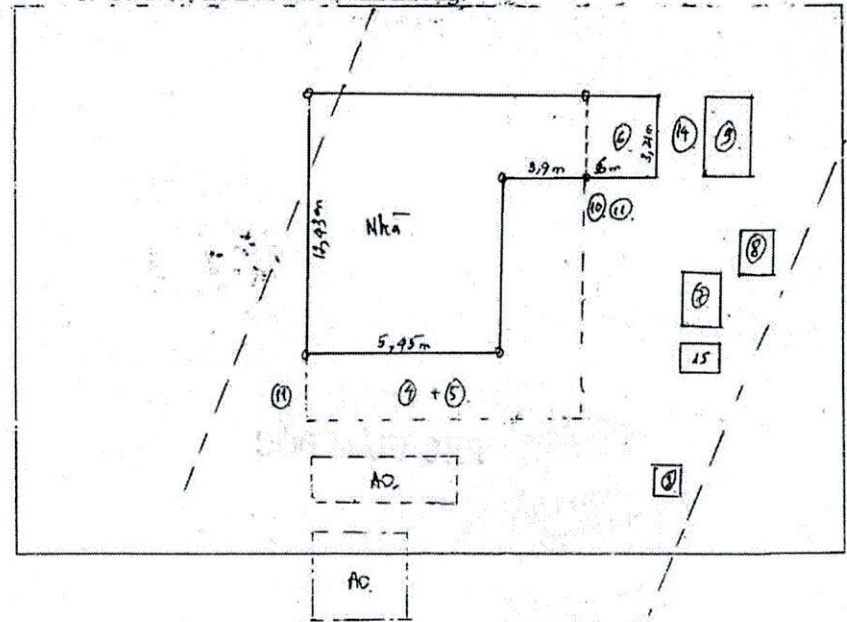
**3. Về nhà, công trình bị ảnh hưởng:**

T T	Tên, loại công trình	Diện tích bị giải tỏa (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Tháng, năm xây dựng	Kết cấu nhà, công trình
1	Nhà chính: DT: (5,45m x 12,43m) + (3,9m x 3,21m) xây năm 2009				Kết cấu: Mái tôn, có phòng; nước giếng BTCT; nền gạch men; tường xây 10cm, có tủ, có bể, sàn nước; cột bê tông cốt thép; hệ thống nhà cao trên 3m, cửa sắt
2	Một phần nhà: Đỡ hệ thống: 6,25m x 2,9m =				
3	Diện tích tường xây 20cm: (1,4m x 2,26m) + (1,4m x 2,26m) + (5,45m x 1,0m) =				
4	Mái vòm (sân): (6,6m x 9,42m) + (4,04m x 9,15m) + (2m x 2m)				
5	Sàn gạch men: (6,6m x 9,42m) + (4,04m x 9,15m) + (2m x 2m)				
6	Nhà vệ sinh (giúp rửa chén): 2m x 3,21m				Kết cấu: Máng dãi chèo; tường xây 10cm có ốp gạch; mái tôn; nền gạch men, cửa nhôm kính
7	Nhà tắm riêng biệt DT: 1,55m x 1,62m				Kết cấu: Máng gạch thêu; tường xây 10cm, có tủ toilet; không bể, không sàn; nền gạch men; không có mái
8	Hầm xử rác: DT: (1,36m x 2,97m x 2,15m) (02 cái) (1,3m x 1,3m x 1,5m)				Máng thoát xây gạch, có nắp đan bê tông
9	Chường ga DT: 3,37m x 2,6m				Kết cấu: Máng xây gạch; tường xây 10cm, không có toilet, mái tôn

**4. Về cây trồng, vật nuôi:**

TT	Loại cây trồng, vật nuôi	Diện tích	Số lượng	Năm trồng, mật độ, kích thước cây; năm nuôi thủy sản	Ghi chú
1	Cao su		177	2017	
2	Điền		36	2017	
3	Tiểu nòi sồng		02	2016	
4	Chăn cãnh		72	2016	
5	Sồng kiêng		04	2017	
6	Mít		03	2017	
7	chôm chôm		02	2016	
8	cây cau cãnh		02	2016	
9	Cây trám		01	ĐK = 20cm	
10	Chuối		15	chưa trái	
11	Chuối		10	có trái	
12					
13					
14					
15					

**5. Sơ đồ vị trí khu đất bị ảnh hưởng:**



(T 01)

6. Ý kiến của chủ hộ:

.....

7. Các giấy tờ về kèm theo biên bản:

Điều bản kết thúc vào lúc ..... giờ ..... phút cùng ngày, nội dung Biên bản được Đoàn kiểm kê và chủ sử dụng nhà, đất thống nhất ký tên.

Biên bản này được lập thành 01 bộ gốc do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đồng Phú giữ, photocopy 04 bộ cho Chủ hộ, UBND xã nơi có đất, chủ đầu tư và gửi phòng Tài nguyên và Môi trường.

Chủ hộ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Mai Đức Danh*

Đ/d Chủ đầu tư dự án

*Nguyễn Phú Hải*

Đoàn kiểm kê ký tên

*Phạm Hoàng Long*  
*Nguyễn Thị Thủy*

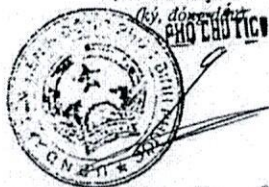
Phần kiểm tra xác nhận của UBND

Biên bản kiểm kê hiện trạng đất đai tại xã Hòa Bình  
Mai Đức Danh nêu trên là đúng

Công chức địa chính  
(Ký, ghi họ tên)

*Nguyễn Minh Hải*

Kí Chủ tịch



Phạm Hoàng Long

Đại diện TTPTQĐ

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Phú Diên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG

Diện tích đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường DT.741 qua khu Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Đồng Phú (Tuyến số: 2...thuộc địa phận...Tân Tiến...)

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND huyện Đồng Phú về phê duyệt: báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 2 (mục quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường DT.741 (khoảng Km 53+450), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8 Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Thông báo số 115b/TB-UBND ngày 21/9/2021 của UBND huyện Đồng Phú.

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm , tại địa điểm: Đp. An Hòa, xã Tân Tiến

A. THÀNH PHẦN:

1. Trần Đình Hoàng..... Nhân viên TTPTQĐ
2. Nguyễn Thị Thủy..... Nhân viên TTPTQĐ
3. Nguyễn Phú Hải..... Nhân viên KOL DA
4. Nguyễn Minh Hải..... CC địa chính xã
- 5.....
- 6.....
- 7.....

Đại diện chủ hộ... Mai Đức Danh

Căn cứ bản tự kê khai của chủ hộ, Đoàn kiểm kê tiến hành kiểm tra, đối chiếu hiện trạng và thống nhất với chủ hộ các nội dung sau:



NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

An H2 T129 Q1

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
16.3.2018	Đề xuất kê cho bà Mai Thị Lợi, sinh năm 1948, Chứng minh nhân dân số 85 614 713, Nhà chủ cấp 1, An Hòa, Tân Tiến, Đông Phú, Bình Hòa, theo hồ sơ số 10/036 TC 911	
05.10.2018	Chuyển nhượng cho ông Mạc Bá Danh, sinh năm 1980, căn cước công dân số 070 080 020, 020 cũng là bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1984, chứng minh nhân dân số 772 330, địa chỉ: Khu phố Tân Hòa - Phường Tân Hòa, Phường Đông Hòa - thị trấn Phước Thọ, theo hồ sơ số 193/100 CT 02 CT 3	

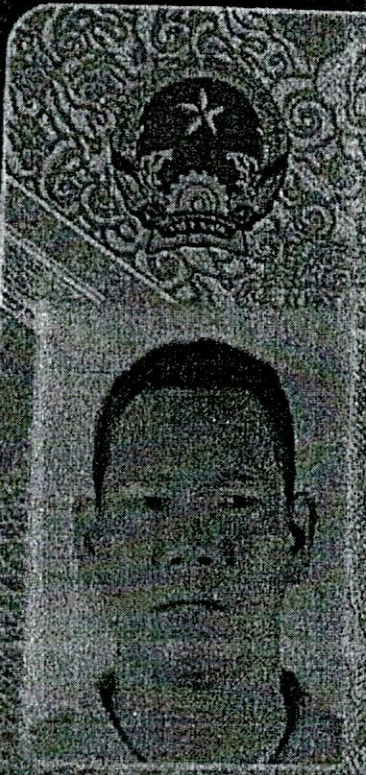


GIẤY CHỨNG NHẬN  
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !


- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

x L T 62 0/11



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness



**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card 

Số / No. **070080002018**

Họ và tên / Full name:  
**MAI ĐỨC DANH**

Ngày sinh / Date of birth: **10/06/1980**

Giới tính / Sex: **Nam** - Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:  
**An Tân, Thái Thụy, Thái Bình**

Nơi thường trú / Place of residence: **Kp. Thăng Lôi**

**Thị trấn Tân Phú, Đông Phú, Bình Phước**

Có giá trị đến: **10/06/2040**  
Date of expiry





Có giá trị đến: 06/07/2024  
Date of expiry

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness



**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card

Số / No.: **042184004000**

Họ và tên / Full name:  
**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

Ngày sinh / Date of birth: **06/07/1984**

Giới tính / Sex: **NỮ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:  
**Tân Lâm Hương, Thạch Hà, Hà Tĩnh**

Nơi thường trú / Place of residence: **KP. Thăng Lợi**

**Thị trấn Tân Phú, Đông Phú, Bình Phước**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN TÂN PHÚ  
Số: 195 /UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Tân Phú, ngày 24.. tháng 10 năm 2023

V/v xác nhận hồ sơ phục vụ  
công tác thu hồi đất



Kính gửi: Trung tâm Phát triển Quỹ đất

Ngày 17/10/2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng Phú có công văn số 509/TTPTQĐ ngày 17/10/2023 về việc đề nghị xác nhận hồ sơ phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ đối với ông Mai Đức Danh, sinh năm 1980, CCCD 0700 8000 2018 cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1984. Địa chỉ thường trú: KP Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Qua xem xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND thị trấn có ý kiến như sau: Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương thuộc hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.

Với nội dung trên, UBND thị trấn Tân Phú trả lời đề Trung tâm Phát triển quỹ đất được biết.

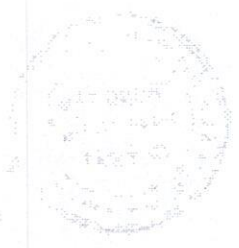
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
**XÃ TÂN TIẾN**

Số: 02/XN-UBND

V/v xác nhận một số nội dung làm  
cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo đề nghị  
của Trung tâm PTQĐ huyện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tân Tiến, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

Căn cứ Công văn số 305/TTPTQĐ ngày 01/10/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng Phú;

Căn cứ nội dung cuộc họp giữa UBND xã, UBMTTQ và Ban quản lý các ấp có liên quan ngày 15/10/2021, UBND xã Tân Tiến xác nhận ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương có đất thu hồi xây dựng Tuyến đường kết nối số 2, với các nội dung sau:

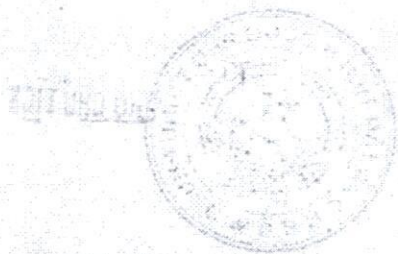
1. Về trình trạng pháp lý của thửa đất thu hồi:
    - a. Nguồn gốc đất: *Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.*
    - b. Thời điểm sử dụng đất: *Năm 2020.*
    - c. Tình trạng tranh chấp: *Không tranh chấp.*
    - d. Sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: *phù hợp Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất.*
    - e. Tình hình biến động đất (nếu có): *Không.*
  2. Về công trình xây dựng (nhà ở, vật kiến trúc, các công trình phụ khác...), cây trồng trên đất thu hồi:
    - a. Nhà ở (xác nhận thời điểm xây dựng, giấy phép xây dựng, số lượng nhà ở):  
*01 căn nhà cấp IV xây năm 2019. ✓*  
\* Các công trình phụ khác: Theo bản tự kê khai của người có đất thu hồi và Biên bản kiểm kê hiện trạng.
    - b. Cây trồng: Theo bản tự kê khai của người có đất thu hồi và Biên bản kiểm kê hiện trạng.
  3. Diện tích đất ở, khác (ngoài diện tích đất ở thu hồi) trên địa bàn xã Tân Tiến:  
.....
  4. Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã Tân Tiến: 19.600m<sup>2</sup>.
  5. Thông tin của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi:
    - a. Xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (có hoặc không):  
*Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp. ✓*
    - b. Số nhân khẩu, lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp: .....
    - c. Số cặp vợ chồng và các thế hệ cùng sinh sống trong hộ gia đình trên một thửa đất ở thu hồi: 01. ✓
    - d. Thuộc đối tượng khác (nếu có): Không
- Với nội dung trên, UBND xã Tân Tiến gửi kết quả xác nhận về Trung tâm PTQĐ để làm cơ sở áp giá bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Phạm Hoàng Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TỰ KÊ KHAI DIỆN TÍCH ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**



Họ tên chủ sử dụng đất: MAI ĐỨC DANH 0850738929  
CMND hoặc CCCD: 285012613  
Địa chỉ thường trú: T. 34 Đ. Phạm Lợi - TP. Đồng Phú - Bình Phước

Hiện tại gia đình (cá nhân) tôi đang sử dụng tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước là:

**- Thửa đất thứ nhất:**

+ Địa chỉ thửa đất: ẤL Hòa - xã Tân Tiến - TP - BP  
+ Tờ bản đồ số: 17; thửa số: 14, 15 diện tích: 1.884,0078849m<sup>2</sup> mục đích sử dụng đất: Lưu Nam, hồ cũ, ao 393  
+ Giấy chứng nhận QSDĐ số: 1071 7/8/2001

**- Thửa đất thứ hai:**

+ Địa chỉ thửa đất:  
+ Tờ bản đồ số; thửa số; diện tích; mục đích sử dụng đất:  
+ Giấy chứng nhận QSDĐ số:

**- Thửa đất thứ ba:**

+ Địa chỉ thửa đất:  
+ Tờ bản đồ số; thửa số; diện tích; mục đích sử dụng đất:  
+ Giấy chứng nhận QSDĐ số:

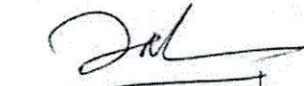
**- Thửa đất thứ tư:**

+ Địa chỉ thửa đất:  
+ Tờ bản đồ số; thửa số; diện tích; mục đích sử dụng đất:  
+ Giấy chứng nhận QSDĐ số:

Tôi cam đoan nội dung kê khai nêu trên là đúng.

Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Người tự kê khai

  
Mai Đức Danh



Số 46 /BB-TIPTQĐ

**BIÊN BẢN**

**Về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án: Xây dựng  
đường kết nối đường ĐT.741 (Tuyến số 2); vị trí đất: ấp An Hòa,  
xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú**

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trung tâm Phát triển quỹ đất (Trung tâm PTQĐ) trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện Đồng Phú.

**I. Thành phần:**

**1. Đại diện Trung tâm PTQĐ:**

Ông Phạm Phú Diên – Phó Giám đốc phụ trách

Ông Nguyễn Đông Hồ – Nhân viên: thư ký cuộc họp

**2. Đại diện Ban quản lý các dự án:**

Ông Nguyễn Thành Tiến – Nhân viên.

**3. Đại diện UBND xã Tân Tiến:**

Ông Nguyễn Minh Hải – Công chức địa chính

**4. Đại diện UBMTTQ xã Tân Tiến:**

Ông Đàm Văn Toan – Chủ tịch MTTQ

**5. Đại diện các hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc Dự án:**

1/ Ông Nguyễn Phúc Tâm; sinh năm 1994; CCCD số 070094005513; địa chỉ: khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

2/ Ông Nguyễn Đức Hiệp; sinh năm 1978; CCCD số 040078023038; địa chỉ: ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú

3/ Ông Nguyễn Xuân Phước; sinh năm 1989; CCCD số 042089006836; địa chỉ: ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú

4/ Ông Mai Đức Danh; năm sinh 1980; CCCD số 070080002018; địa chỉ: khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

**II. Nội dung:**

**1. Ý kiến của đại diện Trung tâm PTQĐ:**

Trung tâm PTQĐ đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 (gọi tắt là Tuyến số 2); trong diện tích đất thu hồi thuộc Dự án có diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại ấp An Hòa, xã Tân Tiến.

Sau khi có kết quả kiểm kê hiện trạng các thửa đất; kết quả xác nhận hồ sơ liên quan do UBND xã, thị trấn nơi có đất; kết quả xác nhận của chính quyền địa phương nơi người bị thu hồi đất cư trú. Căn cứ các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; căn cứ đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc bị ảnh hưởng. Trung tâm PTQĐ xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với từng thửa đất thu hồi của từng hộ gia đình, cá nhân.



Tuy nhiên, theo các Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp thì một số thửa đất thu hồi của các hộ gia đình là đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản; hiện tại chưa có giá đất cụ thể để áp giá bồi thường đối với 02 loại đất này, nên Trung tâm PTQĐ áp giá theo đơn giá của Bảng giá đất do UBND tỉnh Bình Phước ban hành; khi nào có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, Trung tâm PTQĐ sẽ áp giá bổ sung cho từng thửa đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

*(Có biên bản áp giá chi tiết từng thửa đất kèm theo)*

Nay Trung tâm PTQĐ thông qua để các hộ gia đình, cá nhân biết; đề nghị các hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát những nội dung do Trung tâm PTQĐ thực hiện, cho ý kiến đối với phương án bồi thường, hỗ trợ để Trung tâm PTQĐ hoàn chỉnh phương án trình Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định để UBND huyện phê duyệt.

## **2. Ý kiến của các thành phần tham dự cuộc họp:**

### **2.1. Ý kiến của đại diện hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc Dự án:**

- Ý kiến ông Mai Đức Danh:

+ Đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc thấp; đề nghị xem xét nâng giá bồi thường, hỗ trợ.

+ Diện tích đất thu hồi nhiều, đề nghị xem xét cấp tái định.

- Ý kiến ông Nguyễn Xuân Phước: đơn giá bồi thường, hỗ trợ thấp đề nghị xem xét nâng giá bồi thường, hỗ trợ

- Ý kiến ông Nguyễn Đức Hiệp:

+ Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc quá thấp, tiền bồi thường không đủ xây dựng nhà mới; đề nghị nhà nước xem xét.

+ Đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất thấp; đề nghị nâng giá đất bồi thường, hỗ trợ

+ Diện tích đất thu hồi nhiều, gia đình không còn đất để làm nhà ở, vì vậy đề nghị xem xét cấp tái định cư.

### **2.2. Ý kiến của đại diện UBND xã Tân Tiến:**

- Đề nghị các hộ dân kiểm tra, rà soát lại hồ sơ của gia đình còn thiếu sót gì; nếu có thiếu sót thì báo cho Trung tâm PTQĐ.

- Đối với hồ sơ ông Nguyễn Xuân Phước: quan điểm của UBND xã là sẽ xác nhận hồ sơ theo tên ông Nguyễn Thanh Tùng, vì: ông Nguyễn Xuân Phước chưa đứng tên trên Giấy chứng nhận QSDĐ.

### **2.3. Ý kiến của Ban QLCDA huyện:**

Nhất trí với phương án do Trung tâm PTQĐ thực hiện

## **3. Ý kiến thống nhất tại cuộc họp:**

Sau khi Trung tâm PTQĐ thông qua dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; ý kiến góp ý của đại diện các hộ gia đình, các cá nhân có đất thuộc Dự án, ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cuộc họp thống nhất:

- Thứ nhất, thống nhất với phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm PTQĐ xây dựng; thống nhất với những nội dung Trung tâm PTQĐ đã triển khai tại cuộc họp này.


- Thứ hai, Trung tâm PTQĐ sẽ tổng hợp các ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc Dự án (ý kiến ghi ở phần 2.1) báo cáo UBND huyện xem xét chỉ đạo.

Thứ ba, sau cuộc họp này, Trung tâm PTQĐ sẽ chỉnh sửa, bổ sung; phối hợp cùng Ban QLCDA, UBND xã Tân Tiến niêm yết công khai phương án tại UBND xã Tân Tiến, Nhà văn hóa ấp An Hòa, Trung tâm PTQĐ, Ban QLCDA, thời gian niêm yết là 20

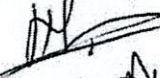
ngày; trong thời gian niêm yết đề nghị các hộ gia đình, cá nhân nếu có ý kiến thắc mắc, kiến nghị thì liên hệ trực tiếp với Trung tâm PTQĐ để cùng xem xét giải quyết.


Biên bản kết thúc và thông qua hồi 10 giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành phần tham dự nghe và thống nhất ký tên.

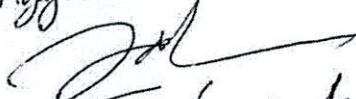
Người ghi biên bản

  
Nguyễn Tông Hồ

Đại diện hộ dân

  
Nguyễn Đức Hiền

  
Nguyễn Xuân Phước

  
Mai Đức Vinh



Nguyễn Thị Tuyết Mai  
(vợ anh Nguyễn Phúc Tâm)

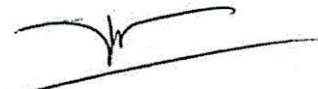
Đại diện  
UB.MTTQ xã Tân Tiến

Đại diện Trung tâm PTQĐ




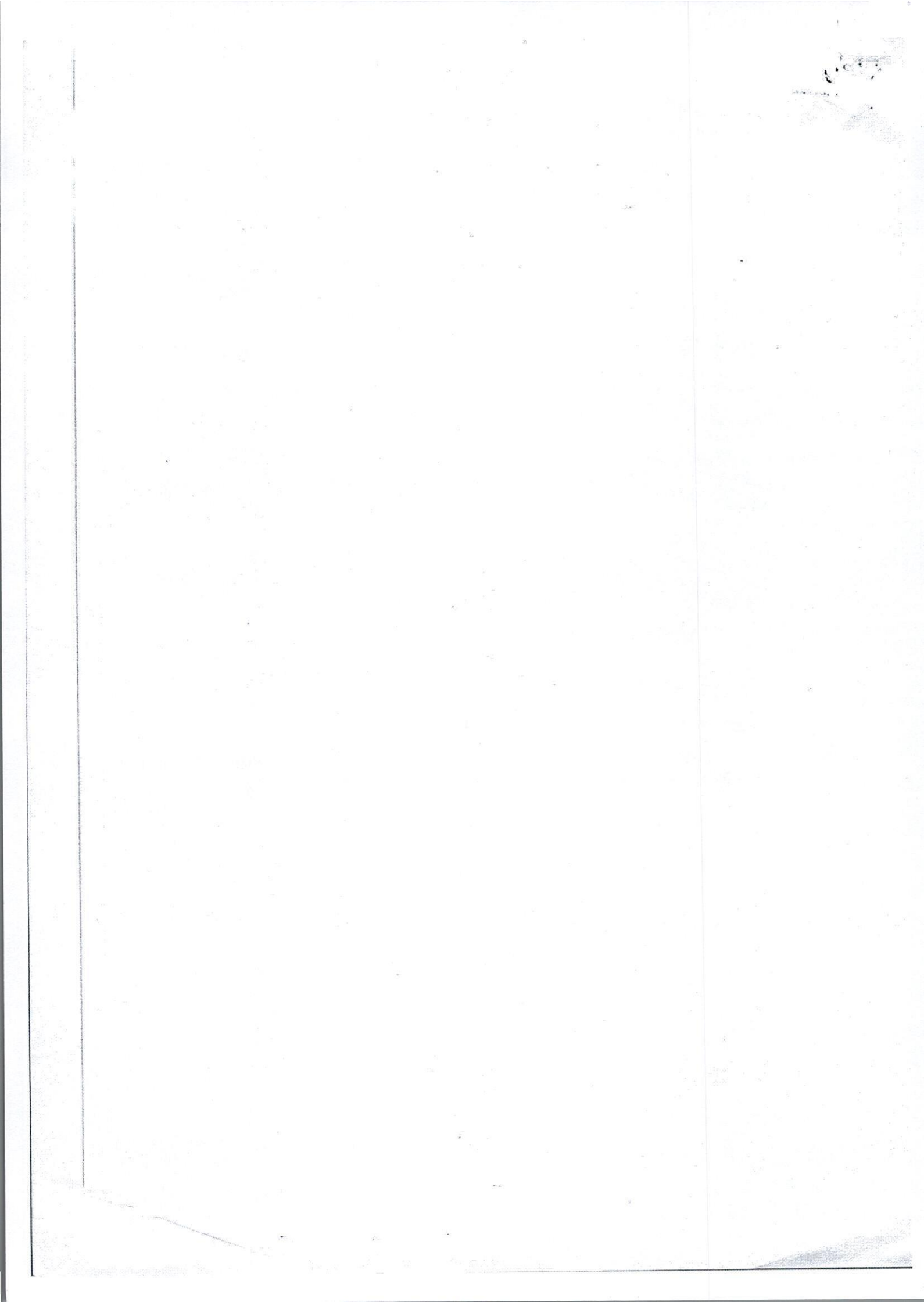
  
Phạm Phú Diễn

Đại diện  
Ban quản lý các dự án

  
Nguyễn Thành Tiên

Đại diện  
UBND xã Tân Tiến  
CC. Diên Khánh xã

  
Nguyễn Minh Hải



**BIÊN BẢN**

**Xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2)**

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 03/3/2018 của UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và công trình khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600);

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đông Phú về việc phê duyệt tỷ lệ hỗ trợ đối với thu hồi đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp trong khu dân cư thuộc dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600).

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đông Phú về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600).

Căn cứ Báo cáo số 2932/BC-STC ngày 31/8/2023 của Sở Tài chính về tình hình giá cả tháng 8/2023;

Căn cứ Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm PTQĐ thực hiện

Căn cứ xác nhận của UBND xã Tân Tiến

**Thành phần gồm:**

1. Ông Phạm Phú Diên - PGĐ Trung tâm PTQĐ
2. Ông Nguyễn Đông Hồ - Nhân viên



Cùng xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với đất, nhà, công trình xây dựng và các hạng mục thuộc diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2) như sau

**A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT**

1. Họ và tên: Ông Mai Đức Danh (1980) cùng vợ Nguyễn Thị Phương (1984)
3. CCCD số 07008002018, do Cục trưởng Cục Cảnh sát cấp ngày 15/4/2021
4. Địa chỉ: khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
5. Tổng số nhân khẩu trong hộ trực tiếp SXNN: 4; lao động 2
6. Nghề nghiệp: SXNN

**B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:**

**I. Thông tin về đất:**

**1. Diện tích đất thu hồi:**

Thông báo thu hồi đất số 1024/TB-UBND ngày 16/06/2022, Thừa số 16 Tờ bản đồ số 3, diện tích thu hồi 1450,2m<sup>2</sup>.  
 Loại đất: ONT 85,5; NTS: 807,0m<sup>2</sup>; CLN: 557,7m<sup>2</sup>.

**2. Giấy chứng nhận QSDĐ:** Giấy chứng nhận QSDĐ số 1071 QSDĐ/704/QĐ-UB(H); cấp ngày: 7/8/2001; Tên: hộ ông Ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương

2.1. Thừa 16 Tờ 17: đất ở 400m<sup>2</sup> + đất CLN 788m<sup>2</sup>

2.2. Thừa 15 Tờ 17: 419m<sup>2</sup>, đất NTS (Ao)

2.3. Thừa 14 Tờ 17: 393m<sup>2</sup>, đất NTS (Ao)

**3. Đơn giá đất:**

3.1. Đất ở: đơn giá đất ở bồi thường xác định theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh

a) Đơn giá đất bồi thường: 231.000 đồng/m<sup>2</sup> (t+A42:K5 I hừa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 3, phạm vi 2(từ trên 30m đến 60m tính từ mép

b) Đơn giá tại Bảng giá đất: 110.000 đồng/m<sup>2</sup>

3.2. Đất nông nghiệp:

a) Đơn giá đất NTS bồi thường: Tam tính theo đơn giá đất NTS của Bảng giá đất (do chưa có giá đất bồi thường)

Đơn giá tại Bảng giá đất: 20.000 đồng/m<sup>2</sup> (tam tính)

a) Đơn giá đất CLN bồi thường: 107.000

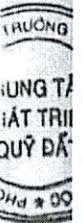
Đơn giá tại Bảng giá đất: 50.000 đồng/m<sup>2</sup>

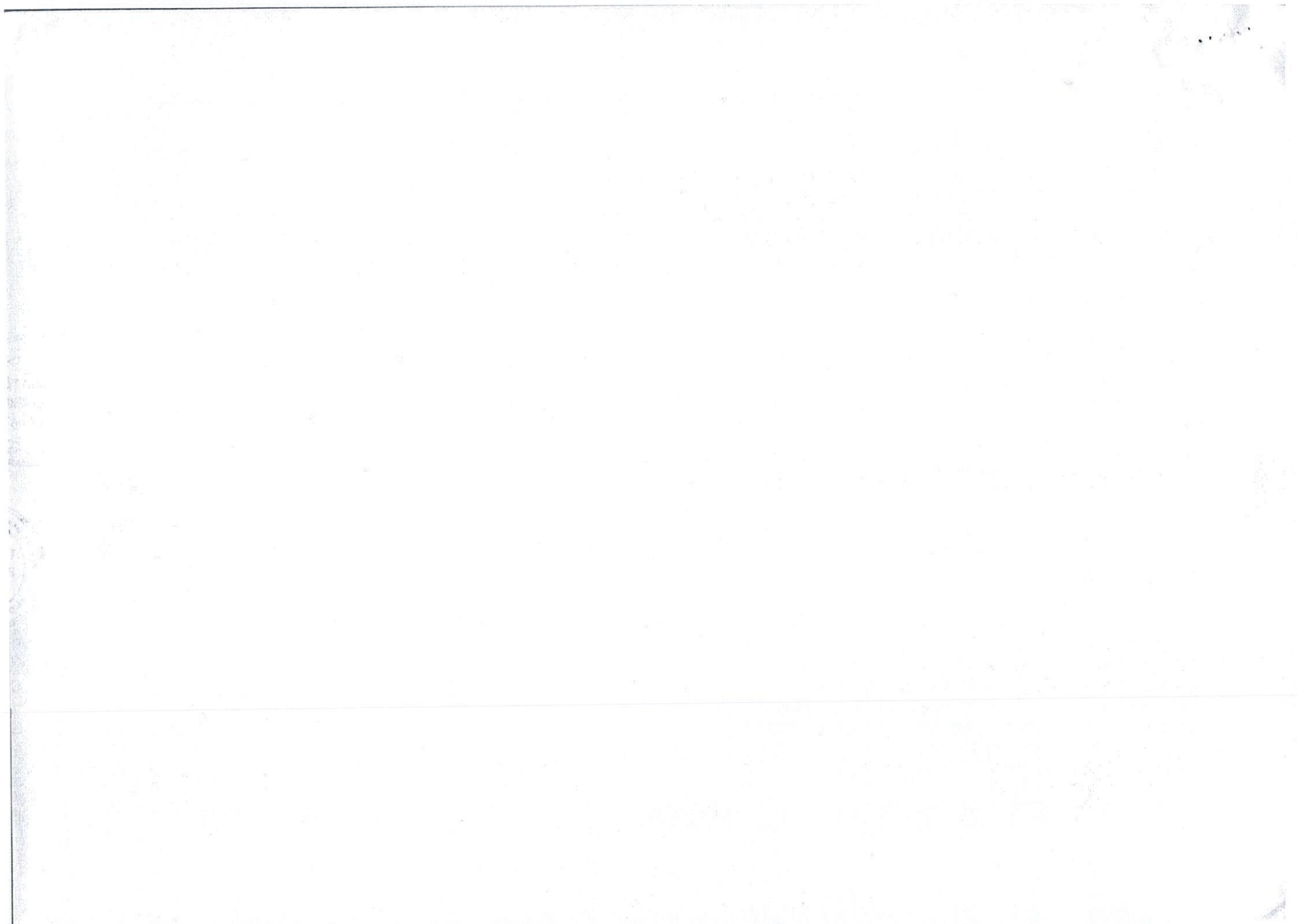
4. Tổng diện tích đất NN trên địa bàn xã Tân Tiến: 19.600m<sup>2</sup>

II. Tài sản trên đất: trên đất có nhà ở, công trình xây dựng; cây trồng

**B. PHÂN GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:**

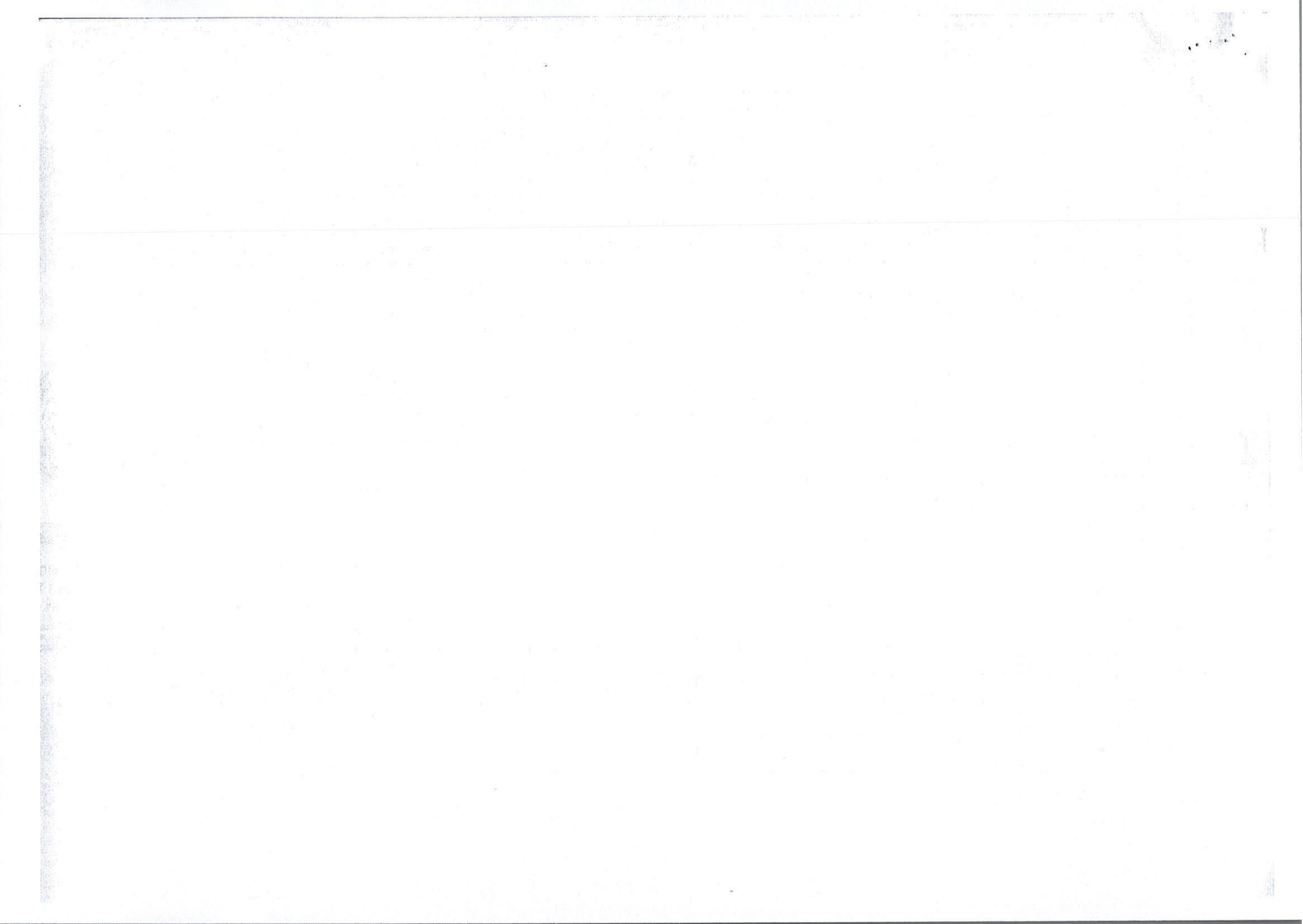
<b>I. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG (1+2 + 3 + 4):</b>							<b>565.803.382</b>
<b>1. Giá trị bồi thường về đất:</b>							<b>95.564.400</b>
<b>TT</b>	<b>Tờ</b>	<b>Thửa</b>	<b>Diện tích đất thu hồi</b>	<b>Đơn giá đất</b>	<b>Tiền bồi thường</b>	<b>Cộng tiền</b>	<b>Chí chú</b>





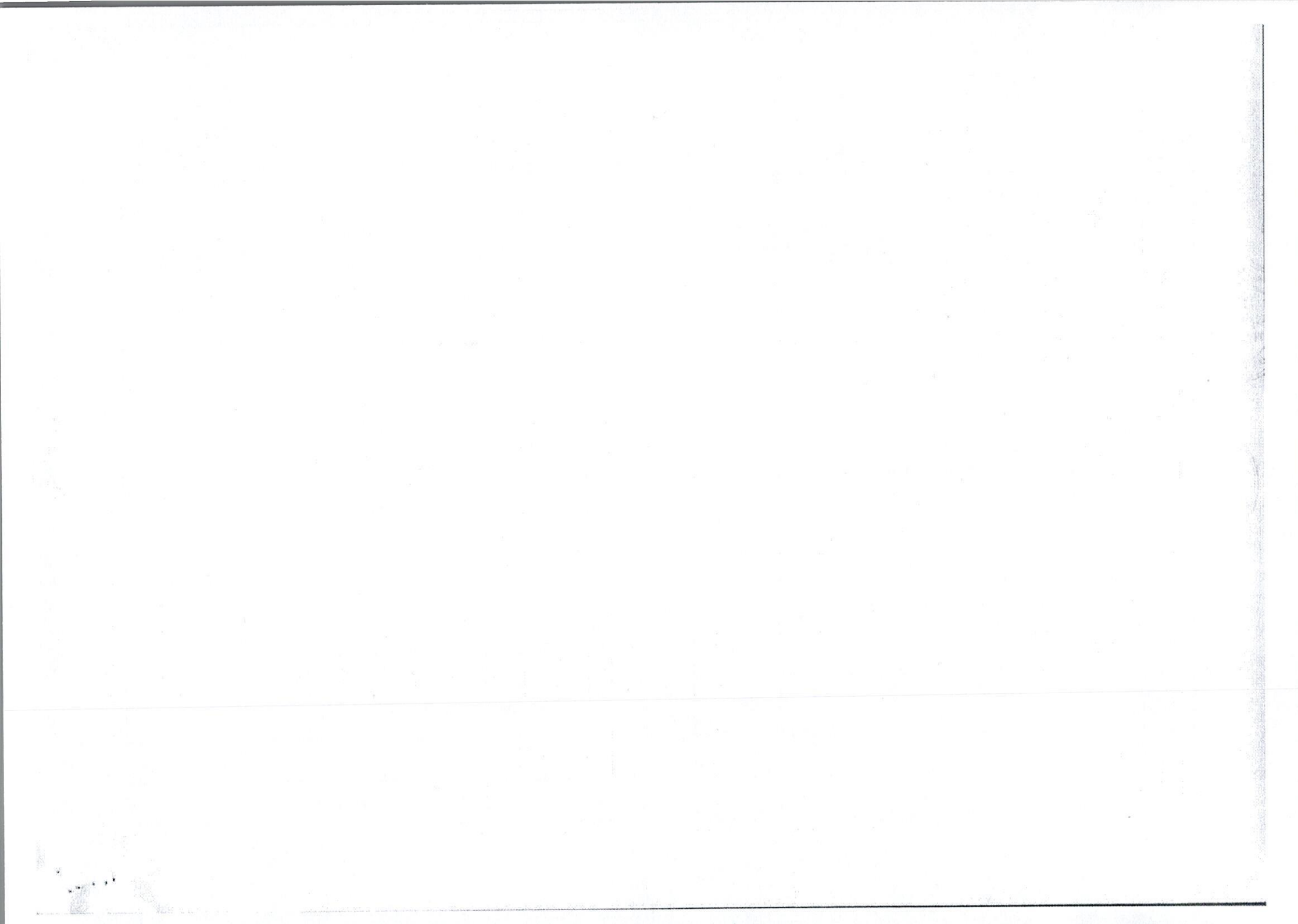
STT	BD	số	Đất ở	Đất NN	Đất ở	Đất NN	Đất ở	Đất NN	bồi	Ghi chú
1	3	16								Đơn giá đất NTS tạm tính theo Bảng giá đất; khi nào có quyết định phê duyệt giá đất NTS cụ thể sẽ bổ sung phần giá trị bồi thường còn thiếu
		16	85,5		231.000		19.750.500			
		16		557,7		107.000		59.673.900		
		16		807		20.000		16.140.000		
<b>Cộng</b>			85,5	1364,7			19.750.500	75.813.900	95.564.400	
<b>2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng (a +b):</b>								<b>452.218.982</b>		
<b>a) Giá trị xác định theo Biên bản kiểm kê Tờ số 1:</b>								<b>357.900.762</b>		
TT	Loại nhà, loại công trình, kết cấu, quy cách			Năm XD	Diện tích (m <sup>2</sup> ), thể tích (m <sup>3</sup> )	Đơn giá (đ/m <sup>2</sup> )	Tiền BT (đồng)	Ghi chú		
	a			b	c	d	e = (c*d)	g		
1	Nhà chính: * Diện tích: (5,45m x 12,43m) + (3,9m x 3,21m) * Kết cấu: Mái to, có trần la phòng; móng đồ giằng BTCT; nền gạch men; tường xây 10, có tô, có bã, sơn nước; cột kèo sắt trụ đồ bê tông; nhà cao trên 3m; cửa sắt			2019	80,26	3.224.000	258.766.300	Tính 100% giá trị vì nhà xây trên diện tích đất ở thu hồi (80,26m <sup>2</sup> /85,5m <sup>2</sup> )		
2	Mái hiên nhà đồ bê tông (6,25m x 2,2m)			2019	13,75	275.000	3.781.250	Tính 100% vì theo kết cấu nhà		
3	Diện tích tường xây dày 20cm (1,4m x 2,26m) + (1,4m x 2,26m) + (5,45m x 1m)			2019	11,78	110.000	1.295.580	Tính 100% vì theo kết cấu nhà		
4	Mái vòm tôn (sân) (6,6m x 9,42m) + (4,04m x 9,15m) + (2m x 2m)			2019	103,14	330.000	27.228.432	Tính 80%		

TRƯỞNG  
 HÁT T  
 QUỠ  
 HOA



5	Sân gạch men (6,6m x 9,42m)+(4,04m x 9,15m)+(2m x 2m)	2019	103,14	228.000	18.812.371	Tính 80% (tính theo sân bê tông)
6	Nhà vệ sinh giáp nhà chính Diện tích: 2m x 3,21m Kết cấu: Móng xây đá chẽ; tường xây 10cm có ốp gạch; mái tôn; nề gạch men; cửa nhôm kính	2019	6,42	4.178.000	21.458.208	Tính 80%
7	Nhà tắm riêng biệt Diện tích: 1,55m x 1,62m Kết cấu: Móng gạch thẻ; tường xây 10cm, có tô trát, không bả, không sơn; nền gạch men; không mái	2019	2,51	1.975.000	4.959.225	Tính 100% do công trình xây trong hạn mức đất ở
8	Hầm tự hoại (1,36m x 2,97m x 2,5m) + (1,3m x 1,3m x 1,5m) Móng thành xây gạch, có nắp đan BTCT	2019	12,63	1.651.000	16.685.666	Tính 80%
9	Chuồng gà 3,37m x 2,6m Móng xây gạch, tường 10cm, không tô; mái tôn	2019	8,76	701.000	4.913.730	Tính 80%
<b>b) Giá trị xác định theo Biên bản kiểm kê Tờ số 2</b>					<b>94.318.220</b>	
10	Sân gạch men (1,9m x 2,6m)	2019	4,94	228.000	901.056	Tính 80%
11	Sân bê tông (6,3m x 1,3m)+(2,46m x 2m)	2019	13,11	228.000	2.391.264	Tính 80%
12	Bàn thiên xây		1,00	500.000	500.000	Tính 100%
13	Điện kế		1,00	300.000	300.000	Tính 100%

3 H.0  
TAM  
HIEN  
AT  
2019



14	Bồn nước chân sắt		1,00	675.000	540.000	Tính 80%
15	Giếng đào 8m có nắp đậy BTCT		8,00	770.000	6.160.000	Tính 100%
15,1	Sân giếng gạch tàu (2,5m x 4,1m)		10,25	197.000	1.615.400	Tính 80%
16	Ao đào (454,5m <sup>2</sup> x sâu 3,5m)		1.449,00	29.000	42.021.000	Diện tích là 414m <sup>2</sup> (tính theo bản trích lục do Chi nhánh VPĐK thực hiện)
16,1	Ao đào (282,2m <sup>2</sup> x sâu 3,5m)		1.375,50	29.000	39.889.500	Diện tích là 393m <sup>2</sup> (tính theo bản trích lục do Chi nhánh VPĐK thực hiện)

Ghi chú: nhà, công trình xây dựng tính 100% giá trị theo diện tích đất ở thu hồi là:  $(80,26m^2 + 2,51m^2) = 82,77m^2/85,5m^2$

<b>3. Bồi thường chi phí di chuyển:</b>						<b>5.000.000</b>	
<b>4. Giá trị bồi thường cây trồng:</b>						<b>13.020.000</b>	
TT	Loại cây	Năm trồng	Số lượng	Đơn giá (đ)	Tiền BT (đồng)	Ghi chú	
1	Cao su	2013	177				
	<i>Số lượng tính tiền bồi thường</i>		31	420.000	13.020.000	31 cây theo mật độ/557m <sup>2</sup> đất	
2	Điêu	2017	36			Không bồi thường do vượt mật độ	
3	Tiêu nọc sông	2016	2			Không bồi thường do vượt mật độ	
	Hỗ trợ nọc sông		2			Không bồi thường do vượt mật độ	
4	Chè cảnh	2016	72			Không bồi thường do vượt mật độ	
5	Sầu riêng	2017	4			Không bồi thường do vượt mật độ	
6	Mít	2017	3			Không bồi thường do vượt mật độ	
7	Chôm chôm	2016	2			Không bồi thường do vượt mật độ	
8	Cau cảnh	2016	2			Không bồi thường do vượt mật độ	
9	Tràm (D 20cm)		1			Không bồi thường do vượt mật độ	
10	Chuối không trái		15			Không bồi thường do vượt mật độ	
11	Chuối có trái		10			Không bồi thường do vượt mật độ	
<b>II. GIÁ TRỊ HỖ TRỢ (1+2 +3):</b>						<b>115.468.600</b>	
<b>1. Hỗ trợ ổn định đời sống</b>						<b>2.466.000</b>	
Diện tích đất NN thu hồi: 1364,7m <sup>2</sup> , diện tích đất NN trên địa bàn: 19.600m <sup>2</sup> , suy ra tỷ lệ đất NN thu hồi: 6,9%.							







Handwritten text in the bottom right corner, possibly a signature or date, which is mostly illegible due to fading and bleed-through.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG PHÚ

Số: 4488/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Phú, ngày 23 tháng 11 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 đến đường Đông Phú - Bình Dương (thuộc tuyến số 2) đoạn đi qua xã Tân Tiến, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

ỦY BAN NHÂN DÂN



Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và các hạng mục khác khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32+600);

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 3): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt tỷ lệ hỗ trợ đối với thu hồi đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp trong khu dân cư thuộc dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32+600);

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32+600);

Căn cứ Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất để làm đường giao thông (ông Trịnh Quang Phương);

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4002/TTr-TNMT ngày 16/11/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT741 đến đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc tuyến số 2) đoạn đi qua xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, cụ thể:

1. Tổng số hộ: 03 hộ gia đình, cá nhân (trong đó: 01 cá nhân hiến đất và hiến toàn bộ cây trồng trên đất, đã có Quyết định thu hồi đất (diện tích: 4.897,2 m<sup>2</sup>).

2. Tổng diện tích đất phải thu hồi: 6.421m<sup>2</sup> (đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây hàng năm khác).

3. Địa điểm: Thuộc xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: **2.663.018.715 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, không trăm mười tám ngàn, bảy trăm mười lăm đồng). Trong đó:

a) Chi phí bồi thường: **2.162.661.115 đồng**, như sau:



- Chi phí bồi thường về đất: 592.650.400 đồng;
  - Chi phí bồi thường về tài sản là: 1.491.090.715 đồng;
  - Chi phí di chuyển tài sản: 5.000.000 đồng;
  - Chi phí bồi thường cây trồng: 73.920.000 đồng.
- b) Chi phí hỗ trợ: **500.357.600 đồng**, như sau:
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 27.126.000 đồng;
  - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 170.196.500 đồng;
  - Hỗ trợ đất độc tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp trong khu dân cư: 255.035.100 đồng;
  - Hỗ trợ thuê nhà trọ: 18.000.000 đồng;
  - Hỗ trợ khen thưởng: 30.000.000 đồng (tiền khen thưởng được chi trả sau khi chủ sử dụng đất có đất thu hồi bàn giao mặt bằng theo Kế hoạch đã được phê duyệt có xác nhận của Chủ đầu tư dự án và UBND xã nơi có đất thu hồi).
5. Tiến độ thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ: Theo khoản 1, Điều 93, Luật Đất đai năm 2013.
6. Kinh phí thực hiện: Do Chủ đầu tư (Ban Quản lý các dự án huyện) chi trả.
7. Tái định cư: Thực hiện theo Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện.

(Có bảng tổng hợp cụ thể kèm theo)

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về các số liệu, kết quả thẩm định thể hiện tại Tờ trình số 4002/TTr-TNMT ngày 16/11/2023 và Báo cáo số 724/BC-TNMT ngày 16/11/2023.
2. Trung tâm PTQĐ chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan thông báo đến từng hộ dân có đất thu hồi và tổ chức chi trả bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo đúng trình tự và thời gian quy định; bàn giao mặt bằng cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện thi công dự án theo tiến độ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, NN và PTNT; Giám đốc: Ban Quản lý các dự án huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Tân Tiến, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *qhv*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT; các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV: KT, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Hoa Văn Đình*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

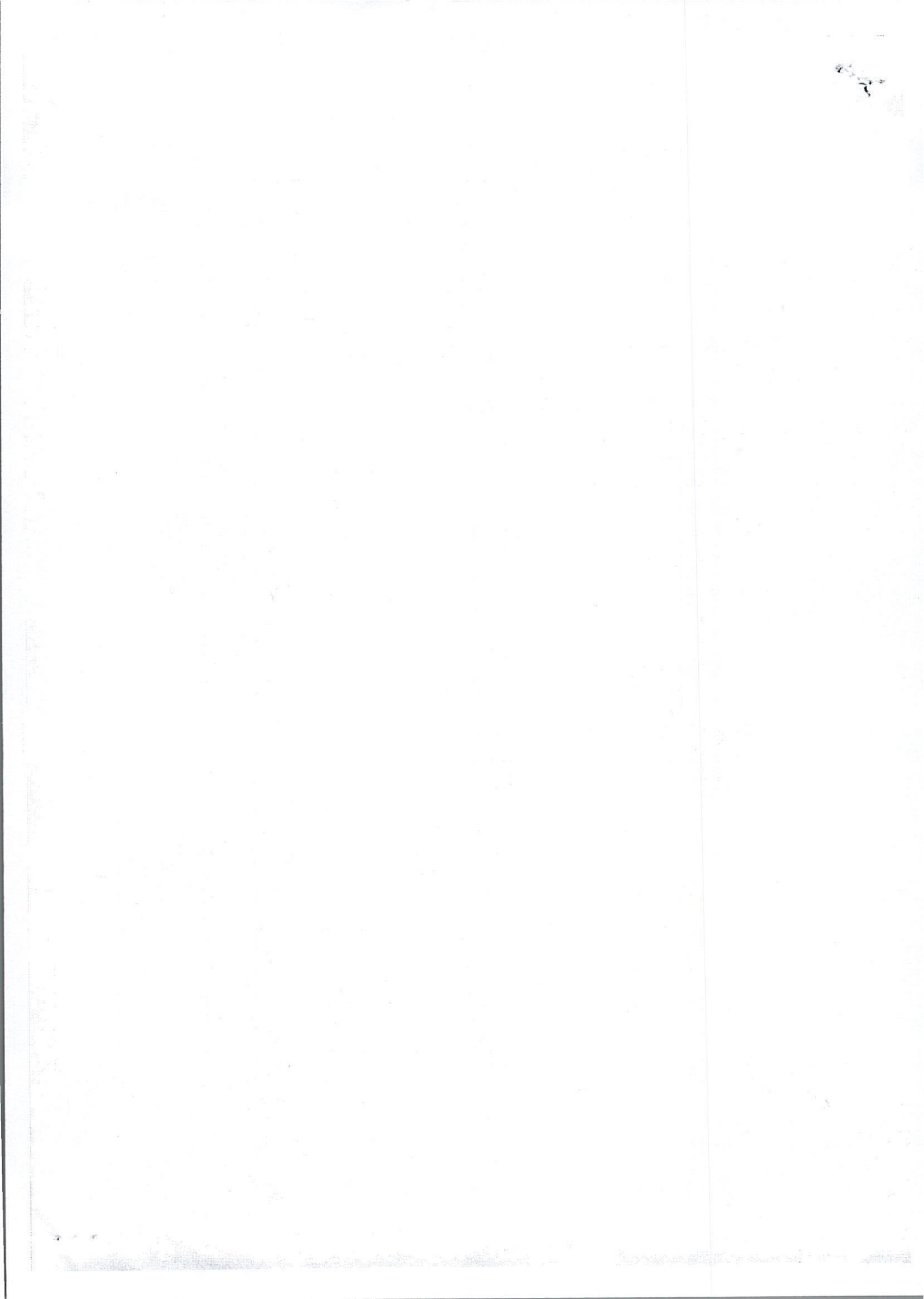
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Dự án xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2), đoạn đi qua xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước  
(Kèm theo Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất			Giá trị bồi thường				Giá trị hỗ trợ				Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ	
			Tờ ĐD	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	BT về đất (đồng)	BT về nhà, VKT (đồng)	BT chi phí di chuyển (đồng)	BT cây trồng (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ đất NN dọc tuyến đường giao thông chính, đất NN trong khu dân cư (đồng)	Khen thưởng		Hỗ trợ thuê nhà trọ
1	Ông Trịnh Quang Phương	Tổ 37, ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	2	1	Đã hiến đất	0	524.360.224	0	0	0	0	0	10.000.000	0	534.360.224
2	Hộ ông Nguyễn Đức Hiệp cùng vợ là bà Nguyễn Thị Nga	Ấp An Hoà, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1	07; 08; 09; 10	4.970,8	497.086.000	514.511.509	0	60.900.000	24.660.000	102.229.000	210.000.000	10.000.000	18.000.000	1.437.386.509
3	Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương	Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	3	16	1.450,2	95.564.400	452.218.982	5.000.000	13.020.000	2.466.000	67.967.500	45.035.100	10.000.000	0	691.271.982
<b>Cộng</b>					<b>6.421</b>	<b>592.650.400</b>	<b>1.491.090.715</b>	<b>5.000.000</b>	<b>73.920.000</b>	<b>27.126.000</b>	<b>170.196.500</b>	<b>255.035.100</b>	<b>30.000.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>2.663.018.715</b>

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, không trăm mười tám ngàn, bảy trăm mười lăm đồng./

94



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Số: 4486/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Phú, ngày 23 tháng 11 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất giao cho Ban Quản lý các dự án huyện thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT741 đến đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc tuyến số 2) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 3): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+435, cuối



tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8km, lộ giới 65m;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4003/TTr-TNMT ngày 16/11/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi 1.450,2m<sup>2</sup> (cụ thể: 85,5m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn, 557,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, 807m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản) của ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương, địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, diện tích thu hồi thuộc Thửa đất số 16, Tờ bản đồ số 3, xã Tân Tiến (Bản đồ GPMB đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt), huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Diện tích đất thu hồi nêu trên thuộc Thửa đất số 14, số 15, số 16, Tờ bản đồ số 17, xã Tân Tiến được UBND huyện Đồng Phú ký ngày 07/8/2001, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ký chính lý trang 4 ngày 25/10/2021, chuyển nhượng cho ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương, số vào số 1071QSDĐ/QĐ-UBND (H).

Lý do thu hồi: Thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT741 đến đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc tuyến số 2), huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về các số liệu, kết quả thẩm định thể hiện tại Tờ trình số 4003/TTr-TNMT ngày 16/11/2023.

2. Chủ tịch UBND xã Tân Tiến có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương, trường hợp ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Tân Tiến, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

3. Ban Quản lý các dự án huyện chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ diện tích đất thu hồi nêu trên để thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT741 đến đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc tuyến số 2), huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thông báo cho ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương nộp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bản chính) để chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Phú chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

5. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Phú chịu trách nhiệm: Chính lý hồ sơ địa chính theo quy định; thông báo cho UBND xã Tân Tiến và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

6. Văn phòng HĐND và UBND huyện đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Tân Tiến, Giám đốc: Ban Quản lý các dự án huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV: KT, NC;
- Lưu: VT.

*2*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

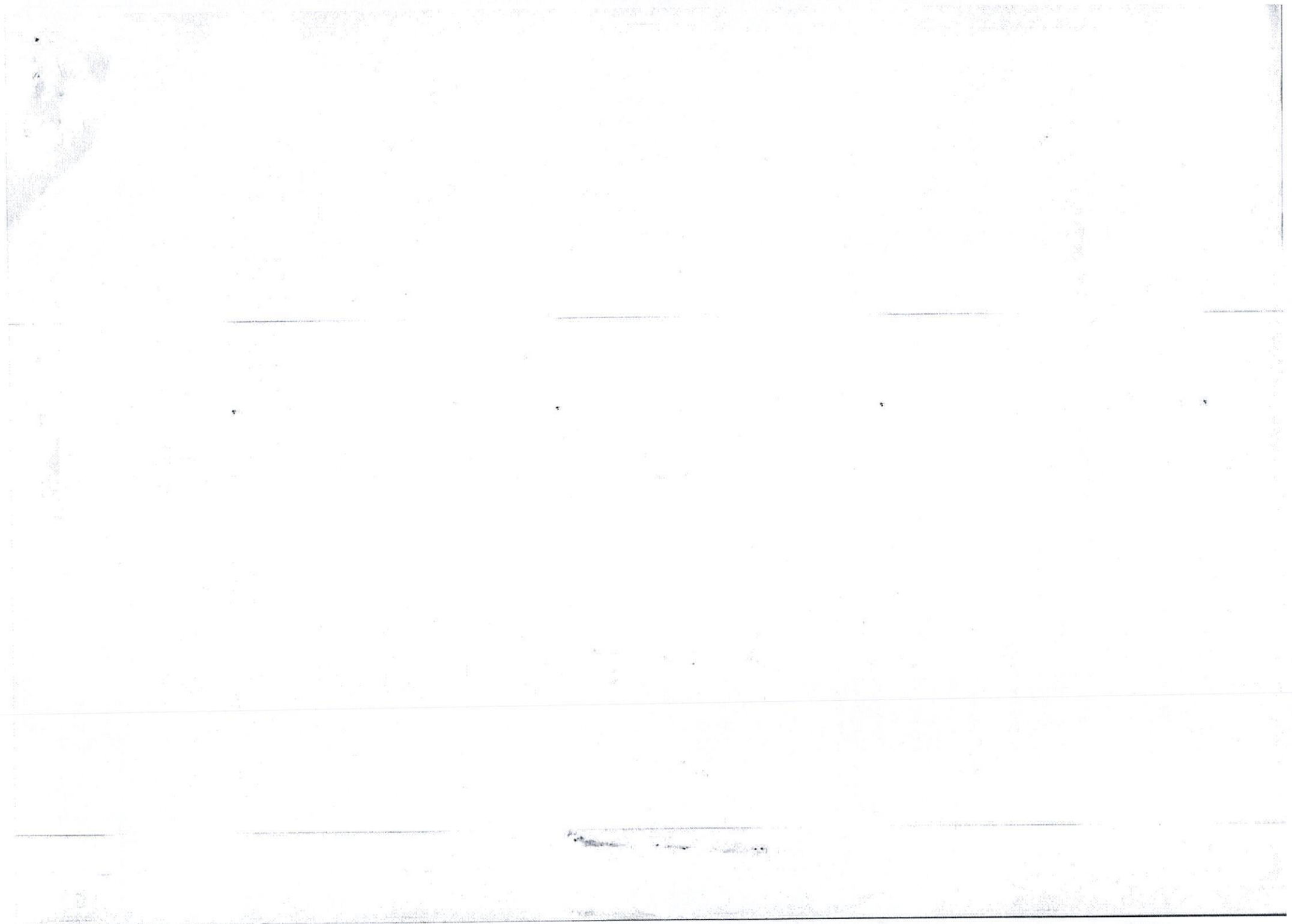
là CHỦ TỊCH

ĐÓNG CHỮ TỊCH



*Hoa Văn Định*





Đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đồng Phú  
Mã QHNS: 1110749

Mẫu số: C41-BB  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của BTC)

### PHIẾU CHI

Ngày 14 tháng 6 năm 2024  
Số: PC 030

Quyền  
Nợ:  
Có:

Họ và tên người nhận tiền: Ông Mai Đức Danh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Phương

Địa chỉ: KP Tân An - TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Nội dung: Tiền bồi thường, hỗ trợ Dự án: Tuyến số 2: Đầu tuyến giao với đường ĐT 741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (Theo Quyết định 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023)

Số tiền: 691.271.982 đồng

(Viết bằng chữ): Sáu trăm chín mươi một triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm tám mươi hai đồng chẵn

Kèm theo:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP  
(Ký, họ tên)



Phạm Phú Diên

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số: 691.271.982 đồng  
- Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi một triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm tám mươi hai đồng chẵn

THỦ QUỸ  
(Ký, họ tên)

Hoàng Thị Hồng Gấm

Hoàng Thị Hồng Gấm

Ngày 14 tháng 6 năm 2024  
NGƯỜI NHẬN TIỀN  
(Ký, họ tên)

Mai Đức Danh  
Nguyễn Thị Phương

+ Tỷ giá ngoại tệ: .....  
+ Số tiền quy đổi: .....



not add

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3261/QĐ-UBND

Đồng Phú, ngày 11 tháng Năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường bổ sung: đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng lúa thuộc dự án xây dựng các tuyến đường kết nối từ đường ĐT 741 (Tuyến số 1, 2, 3, 4) tại các xã Tân Lập, Tân Tiến, Tân Lợi và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

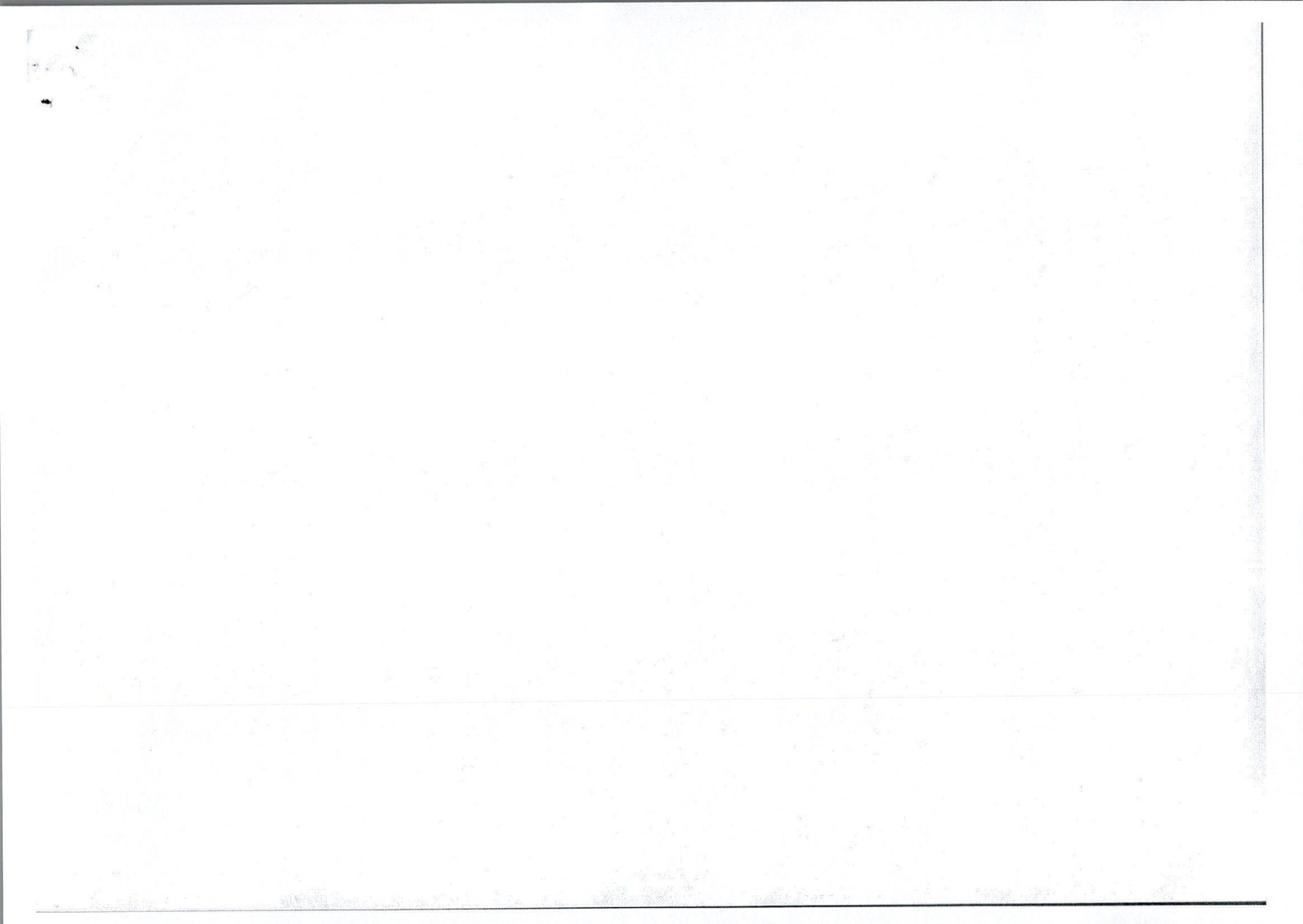
Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện Đồng Phú;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 971/TTr-TNMT ngày 30/7/2024.



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường bổ sung: đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng lúa thuộc dự án xây dựng các tuyến đường kết nối từ đường ĐT 741 (Tuyến số 1, 2, 3, 4) tại các xã Tân Lập, Tân Tiến, Tân Lợi và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, như sau:

**1. Mục đích định giá đất:** Xác định giá đất cụ thể bổ sung để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

**2. Thông tin về khu đất cần định giá:**

- Khu đất tọa lạc tại các xã: Tân Lập, Tân Tiến, Tân Lợi và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Các thửa đất cần định giá bổ sung, cụ thể:

+ Xã Tân Lập (Tuyến số 1): Thửa đất số 4, Tờ bản đồ số 2; Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 3 và Thửa đất số 4, Tờ bản đồ số 5.

+ Xã Tân Tiến (Tuyến số 2): Thửa đất số 4, số 7, số 10, Tờ bản đồ số 1; Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 1; Thửa đất số 8, số 9, Tờ bản đồ số 1.

+ Thị trấn Tân Phú (Tuyến số 3): Thửa đất số 4, Tờ bản đồ số 1.

+ Xã Tân Lợi và thị trấn Tân Phú (Tuyến số 4): Thửa đất số 20, số 23, số 25, Tờ bản đồ số 1; Thửa đất số 7, Tờ bản đồ số 5.

- Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng lúa.

**3. Kết quả xác định giá đất:**

TT	Hạng mục	Giá đất theo QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất	Ghi chú
A	<b>Tuyến số 1: Xã Tân Lập</b>				
I	<b>Giá đất trồng cây hàng năm khác</b>				
1	<b>Thửa đất không giáp đường giao thông</b>				
	Vị trí 4	25.000	75.960	3,04	Thửa đất số 4 tờ bản đồ số 2.
II	<b>Giá đất trồng lúa</b>				
1	<b>Các thửa đất không giáp đường giao thông</b>				
	Vị trí 4	25.000	62.931	2,52	Thửa đất số 18 tờ bản đồ số 3 và thửa đất số 4 tờ bản đồ số 5.
B	<b>Tuyến số 2: Xã Tân Tiến</b>				
I	<b>Giá đất trồng cây hàng năm khác</b>				
1	<b>Các thửa đất tiếp giáp đường giao thông nông thôn đầu nối trực đường</b>				





TT	Hạng mục	Giá đất theo QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất	Ghi chú
<b>ĐT.741 phạm vi 200m – Toàn tuyến (đường liên xã)</b>					
	Vị trí 1 (Phạm vi 1)	105.000	148.871	1,42	Thửa đất số 4, 7, 10 tờ bản đồ số 1.
	Vị trí 1 (Phạm vi 2)	60.000	148.871	2,48	
<b>II</b>	<b>Giá đất nuôi trồng thủy sản</b>				
<b>Thửa đất tiếp giáp đường liên thôn, liên ấp</b>					
<b>1</b>	Không phân biệt vị trí, khu vực, phạm vi.	20.000	60.298	3,01	Thửa đất số 28 tờ bản đồ số 1.
<b>Các thửa đất không tiếp giáp đường giao thông</b>					
<b>2</b>	Không phân biệt vị trí, khu vực, phạm vi.	20.000	42.739	2,14	Thửa đất số 8, 9 tờ bản đồ số 1.
<b>C</b>	<b>Tuyến số 3: Thị trấn Tân Phú</b>				
<b>I</b>	<b>Giá đất trồng cây hàng năm khác</b>				
<b>Thửa đất tiếp giáp hẻm chính rộng trên 4m, trái nhựa</b>					
<b>1</b>	(Xác định theo đường Cách Mạng Tháng Tám "đoạn từ đường Tô 6 (đường xuống khu trung Đồng Ca) đến Giáp ranh xã Tân Tiến". Phạm vi: từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200)				
	Vị trí 2	200.000	218.813	1,09	Thửa đất số 10, 11 tờ bản đồ số 1.
<b>D</b>	<b>Tuyến số 4: Thị trấn Tân Phú xã Tân Lợi</b>				
<b>I</b>	<b>Giá đất trồng cây hàng năm khác</b>				
<b>1</b>	<b>Thị trấn Tân Phú</b>				
<b>Các thửa đất tiếp giáp hẻm chính rộng trên 4m, không trái nhựa</b>					
<b>a</b>	(Xác định theo đường Cách Mạng Tháng Tám "đoạn Giáp ranh đất Hạt Kiểm Lâm đến Giáp ranh trường THCS Tân Phú cũ". Phạm vi: từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200)				
	Vị trí 2	200.000	218.813	1,09	Thửa đất số 20, 23, 25 tờ bản đồ số 1.
<b>2</b>	<b>Xã Tân Lợi</b>				
<b>Thửa đất tiếp giáp đường liên thôn, liên ấp</b>					
<b>a</b>	Vị trí 2	35.000	110.606	3,16	Thửa đất số 7 tờ bản đồ số 5.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Trưởng Công an huyện; Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tư Pháp; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú; Giám đốc: Ban QLCSA huyện,



Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã (thị trấn): Tân Lập, Tân Tiên, Tân Lợi và Tân Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./v

**Nơi nhận:**

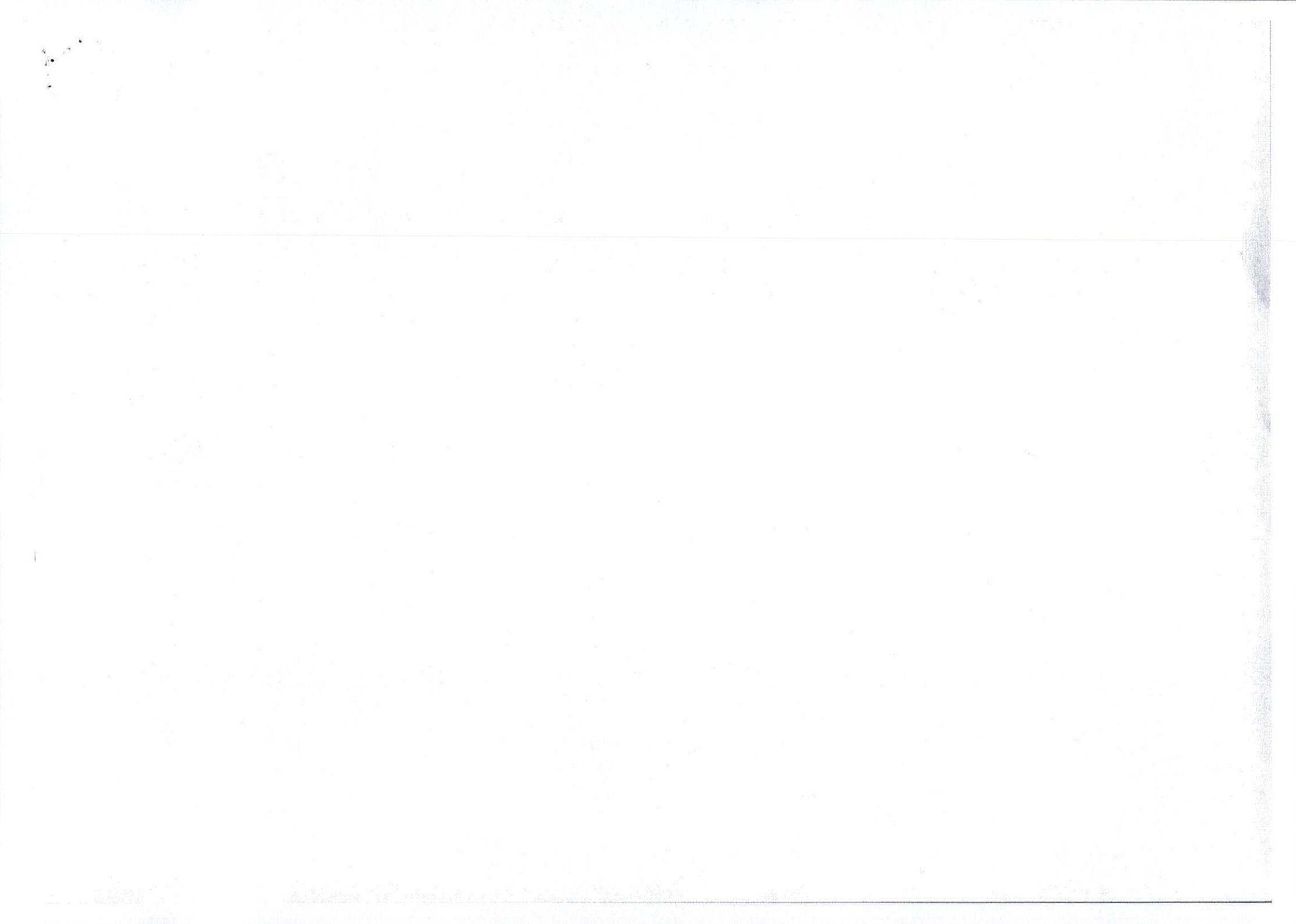
- UBND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT *lv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KG. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Hoa Văn Định*



Số : 02 /TTPTQĐ

Đồng Phú, ngày 06 tháng 01 năm 2025

Về việc lập phương  
án bồi thường bổ sung

Kính gửi: Ông **Mai Đức Danh** cùng vợ **Nguyễn Thị Phương**;  
địa chỉ: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

Trung tâm PTQĐ đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối ĐT 741 (Tuyến số 2; vị trí đất thuộc địa phận ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú; trong diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án có diện tích đất của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương. Cụ thể như sau:

Tổng diện tích đất thu hồi của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương thuộc dự án Tuyến số 2 là: 1450,2m<sup>2</sup> (đất ở 85,5m<sup>2</sup> + đất trồng cây lâu năm 557,7m<sup>2</sup> + đất nuôi trồng thủy sản 807m<sup>2</sup>). Diện tích đất thu hồi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1071/QSĐĐ ngày 07/8/2001, chỉnh lý ngày 25/10/2021, diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 2000m<sup>2</sup> (đất ở 400m<sup>2</sup> + đất trồng cây lâu năm 788m<sup>2</sup> + đất nuôi trồng thủy sản: 419m<sup>2</sup> và 393m<sup>2</sup>).

Ngày 23/11/2023, UBND huyện Đồng Phú đã ban hành Quyết định số 4488/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc Dự án; theo đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương được phê duyệt là: 691.271.982 đồng; trong đó tiền bồi thường, hỗ trợ về đất "tạm tính" là: Tiền bồi thường về đất 95.564.400 đồng; tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 67.967.500 đồng; tiền hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư 45.035.100 đồng. Lý do tạm tính là vì: Khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ chưa có đơn giá đất nuôi trồng thủy sản.

Căn cứ đơn giá đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản được UBND huyện Đồng Phú phê duyệt tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; căn cứ các quy định hiện hành, Trung tâm PTQĐ lập phương án bồi thường "bổ sung" cho ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương, cụ thể số tiền là: **18.350.373 đồng**.

Nay Trung tâm PTQĐ gửi phương án bồi thường "bổ sung" đối với diện tích đất thu hồi của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương, đề nghị ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương kiểm tra, đối chiếu các quy định hiện hành với kết quả tính toán tại phương án do Trung tâm PTQĐ lập.

Nếu có ý kiến thắc mắc, kiến nghị thì đề nghị ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương liên hệ trực tiếp với Trung tâm PTQĐ.

(Kèm theo: Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; phương án chi tiết "bổ sung"; bản trích lục thửa đất; Giấy chứng nhận QSĐĐ).

**Nơi nhận:**

- Ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương;
- Ban QLCEA huyện;
- UBND xã Tân Tiến.

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM  
PHÁT TRIỂN  
QUỸ ĐẤT  
Phạm Phú Diên



\* Ý kiến của gia đình tôi là:

- 1) Tôi không nhất trí với giá đền bù của năm 2018 mà phải áp dụng giá của năm mà tôi nhận tiền đền bù.
- 2) Giá mà Bộ Sưu Đất mua được thủy sản mới đây là giá thấp hơn nhất trí bán thủy sản giá đó.
- 3) Đề nghị các ban ngành phối hợp giải quyết đất nông nghiệp tranh chấp với gia đình tôi.
- 4) Đề nghị xem xét tài sản cũ vì đã lấy hộ đất.

ngày 16/01/2025



Mai Đức Danh

Đồng Phú, ngày 06 tháng 01 năm 2025



Kính gửi: Ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương;  
địa chỉ: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

Trung tâm PTQĐ đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối ĐT 741 (Tuyến số 2; vị trí đất thuộc địa phận ấp An Hòa, xã Tân Tiên, huyện Đồng Phú; trong diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án có diện tích đất của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương. Cụ thể như sau:

Tổng diện tích đất thu hồi của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương thuộc dự án Tuyến số 2 là: 1450,2m<sup>2</sup> (đất ở 85,5m<sup>2</sup> + đất trồng cây lâu năm 557,7m<sup>2</sup> + đất nuôi trồng thủy sản 807m<sup>2</sup>). Diện tích đất thu hồi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1071/QSĐĐ ngày 07/8/2001, chỉnh lý ngày 25/10/2021, diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 2000m<sup>2</sup> (đất ở 400m<sup>2</sup> + đất trồng cây lâu năm 788m<sup>2</sup> + đất nuôi trồng thủy sản: 419m<sup>2</sup> và 393m<sup>2</sup>).

Ngày 23/11/2023, UBND huyện Đồng Phú đã ban hành Quyết định số 4488/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc Dự án; theo đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương được phê duyệt là: 691.271.982 đồng; trong đó tiền bồi thường, hỗ trợ về đất "tạm tính" là: Tiền bồi thường về đất 95.564.400 đồng; tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 67.967.500 đồng; tiền hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư 45.035.100 đồng. Lý do tạm tính là vì: Khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ chưa có đơn giá đất nuôi trồng thủy sản.

Căn cứ đơn giá đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản được UBND huyện Đồng Phú phê duyệt tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; căn cứ các quy định hiện hành, Trung tâm PTQĐ lập phương án bồi thường "bổ sung" cho ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương, cụ thể số tiền là: 18.350.373 đồng.

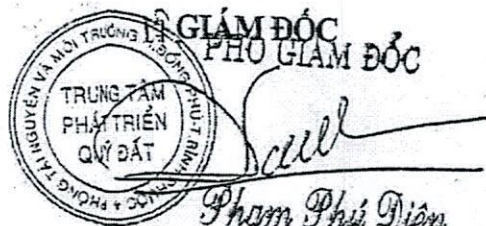
Nay Trung tâm PTQĐ gửi phương án bồi thường "bổ sung" đối với diện tích đất thu hồi của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương, đề nghị ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương kiểm tra, đối chiếu các quy định hiện hành với kết quả tính toán tại phương án do Trung tâm PTQĐ lập.

Nếu có ý kiến thắc mắc, kiến nghị thì đề nghị ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương liên hệ trực tiếp với Trung tâm PTQĐ.

(Kèm theo: Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; phương án chi tiết "bổ sung"; bản trích lục thửa đất; Giấy chứng nhận QSDĐ).

**Nơi nhận:**

- Ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương;
- Ban QLCA huyện;
- UBND xã Tân Tiên.



Số: 39 /TTPTQĐ

Đồng Phú, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Về việc trả lời ý kiến  
của ông Mai Đức Danh

Kính gửi: Ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương;  
địa chỉ thường trú tại Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân  
Phú, huyện Đồng Phú.

Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng Phú (Trung tâm PTQĐ) đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2), vị trí đất thu hồi tại ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú. Trong diện tích đất thu hồi thuộc Dự án có diện tích đất thu hồi của ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương; tổng diện tích đất thu hồi là 1450,2m<sup>2</sup>, trong đó: Đất ở 85,5m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 557,7m<sup>2</sup>, đất nuôi trồng thủy sản 807m<sup>2</sup>.

Ngày 23/11/2023, UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định số 4488/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc Dự án, trong đó có ông Mai Đức Danh; số tiền bồi thường, hỗ trợ ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương được phê duyệt là: 691.271.982 đồng. Trong đó tiền bồi thường, hỗ trợ về đất "tạm tính" là: (95.564.400 đồng tiền bồi thường về đất; 67.967.500 đồng tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; 45.035.100 đồng tiền hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư). *Lý do tạm tính là vì: Khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ chưa có đơn giá đất nuôi trồng thủy sản.*

Căn cứ đơn giá đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản (giá đất cụ thể) được UBND huyện Đồng Phú phê duyệt tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; căn cứ các quy định hiện hành, Trung tâm PTQĐ lập phương án bồi thường "bổ sung" cho ông Mai Đức Danh cùng vợ Nguyễn Thị Phương đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản bị thu hồi, số tiền là: **18.350.373 đồng.**

Ngày 06/01/2025, Trung tâm PTQĐ có Công văn số 02/TTPTQĐ gửi ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương về việc thông báo số tiền sẽ bổ sung đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản ông Danh bà Phương sẽ được nhận **18.350.373 đồng.** Khi tiếp nhận Công văn số 02/TTPTQĐ ngày 06/01/2025 của Trung tâm PTQĐ, ông Danh đã có ý kiến như sau (ý kiến ghi tại mặt sau của Công văn số 02/TTPTQĐ):

" \* Ý kiến của gia đình tôi là:

- 1) Tôi không đồng ý với giá đền bù của năm 2018 mà phải áp dụng giá của năm mà tôi nhận tiền đền bù.
- 2) Giá mà bổ sung đất nuôi trồng thủy sản mới đưa là quá thấp tôi không nhất trí bồi thường giá đó.
- 3) Đề nghị các ban ngành phối hợp giải quyết đất nông trường tranh chấp với gia đình tôi.

4) Đề nghị xem xét tái định cư vì đã lấy hết đất ở”

Qua xem xét ý kiến của ông Mai Đức Danh, Trung tâm PTQĐ trả lời ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương như sau:

- **Về ý kiến thứ nhất của ông Danh:** Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường bổ sung đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản cho ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương là giá đất cụ thể được UBND huyện Đồng Phú phê duyệt tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 chứ không phải đơn giá xây dựng năm 2018 như nội dung ông Mai Đức Danh nêu.

- **Về ý kiến thứ hai của ông Danh:** Ông Mai Đức Danh cho rằng giá đất bồi thường bổ sung đối với đất nuôi trồng thủy sản là quá thấp, Ông không nhất trí bồi thường giá đó là không có cơ sở xem xét, vì: Việc xác định giá đất nuôi trồng thủy sản (giá đất cụ thể) đối với toàn bộ các thửa đất nuôi trồng thủy sản thuộc Dự án được các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

- **Về ý kiến thứ ba của ông Danh:** Việc tranh chấp đất giữa ông Mai Đức Danh với Nông trường cao su không thuộc trách nhiệm giải quyết của Trung tâm PTQĐ.

- **Về ý kiến thứ tư của ông Danh:** Việc ông Mai Đức Danh đề nghị xem xét tái định cư là không có cơ sở xem xét, vì: Ông Mai Đức Danh, bà Nguyễn Thị Phương không thuộc đối tượng giao đất tái định cư theo quy định (việc thẩm tra, xác minh đối tượng xét bố trí tái định cư đã được UBND xã Tân Tiến thực hiện).

Khi UBND huyện Đồng Phú có quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, Trung tâm PTQĐ đề nghị ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương chấp hành nhận tiền, bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý các dự án huyện Đồng Phú thi công đường.

Rất mong ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương hợp tác.

Trân trọng!

(Gửi kèm theo: Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Phiếu chi ngày 14/6/2024; Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 17/6/2024; Công văn số 02/TTPTQĐ ngày 06/01/2025).

**Nơi nhận :**

- UBND huyện (b/c);
- P. Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Ông Mai Đức Danh cùng bà Nguyễn Thị Phương;
- Ban QLCEA huyện;
- UBND: Xã Tân Tiến, thị trấn Tân Phú;
- Lưu VT.

KI GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



TRUNG TÂM  
PHÁT TRIỂN  
QUY ĐẤT

PHẠM PHÚ DIỄN